

## E-xơ-ra Ezra

**Mục-đích:** Để bày tỏ sự trung-tín của Đức Chúa TRỜI và phương-cách Ngài giữ lời hứa của Ngài để đem dân của Ngài trở về lại xứ của họ

**Người viết:** Không nói rõ, nhưng có lẽ là E-xơ-ra

**Ngày viết:** Khoảng 450 TC (Trước Christ giáng-sinh), ghi lại các biến-cổ xảy ra từ khoảng 538-450 TC; có thể bắt đầu viết lúc còn ở tại Ba-by-lôn và viết xong tại Giê-ru-sa-lem

**Bối-cảnh:** Quyển E-xơ-ra tiếp theo quyển 2 Sứ-ký là sách lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên, ghi lại việc họ trở về xứ sau cuộc lưu-đày tại Ba-by-lôn

**Câu gốc:** “Và các con trai Y-sơ-ra-ên trở về từ sự lưu-đày và tất cả những người đã tách mình khỏi các sự bất khiết của các dân-tộc trong xứ để tham-gia với họ, để tìm GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, ăn lễ Vượt-qua. Và họ tổ-chức Lễ Bánh Không Men trong 7 ngày với niềm vui, vì Đức GIA-VÊ đã khiến họ mừng-rỡ, và đã xoay tâm của vì vua A-si-ri hướng về họ để khuyến-khích họ trong công việc làm đền Đức Chúa TRỜI, Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên.” (6.21-6.22)

**Nhân-vật chính:** Si-ru, Xô-rô-ba-bên, Ha-gai, Xa-cha-ri, Đa-ri-út, A-ta-xét-xe I, E-xơ-ra

**Chỗ chính:** Ba-by-lôn, Giê-ru-sa-lem

**Đặc-điểm:** Hai quyển E-xơ-ra và Nê-hê-mi đã từng là một quyển trong Thánh-Kinh tiếng Hê-bơ-rơ, hợp với quyển Ê-xơ-tê thành các sách lịch-sử sau cuộc lưu-đày. Các quyển sách tiên-tri sau cuộc lưu-đày là: Ha-gai, Xa-cha-ri, và Ma-la-chi. Ha-gai và Xa-cha-ri nên được học chung với E-xơ-ra vì chúng tiên-tri cùng thời-khoảng tái thiết.

**Ý chính:** E-xơ-ra là một thầy tế-lễ, một thầy thông-giáo, và là một người lãnh-đạo vĩ-đại. Tên của ông có nghĩa là "giúp-đỡ," và cả cuộc đời của ông được hiến-dâng cho việc phụng -sự Đức Chúa TRỜI và dân của Đức Chúa TRỜI. Truyền-thống nói rằng E-xơ-ra đã viết hầu hết các quyển 1 và 2 Sứ-ký, E-xơ-ra, Nê-hê-mi, và Thánh-thi 119, và rằng ông hướng-dẫn hội-đồng 120 người sắp xếp bộ Thánh-Kinh Cựu-Uớc. Ông tập trung sách E-xơ-ra quanh Đức Chúa TRỜI và lời hứa của Ngài cho dân Giu-đa trở về xứ, như được hứa bởi Giê-rê-mi. Sứ-điệp này là cốt lõi của đời sống của E-xơ-ra. Phần nửa sau của quyển sách cho độc giả một cái nhìn thoáng vào cá-nhân E-xơ-ra. Kiến-thức Thánh-Kinh của ông và sự khôn-ngoan do Đức Chúa TRỜI ban cho ông là hiển-nhiên đối với nhà vua đến nỗi người chỉ-định ông lãnh-đạo đoàn hội-hương thứ nhì về Giê-ru-sa-lem, để dạy-dỗ dân-chúng Lời Đức Chúa TRỜI, và để điều-khiển đời sống quốc-gia (7.14-7.26). E-xơ-ra không chỉ biết Lời Đức Chúa TRỜI, ông tin và tuân-phục nó nữa. Khi biết các tội dân Y-sơ-ra-ên phạm như tạp-hôn và thờ hình-tượng, E-xơ-ra ngã mình xuống nằm khiêm-tốn trước mặt Đức Chúa TRỜI mà cầu-nguyện cho dân-tộc (9.1-9.15). Sự bất tuân của họ đụng chạm ông một cách sâu-sắc (10.1). Phản-ứng của ông góp phần vào việc hướng-dẫn dân-chúng trở về cùng Đức Chúa TRỜI. Sách 2 Sứ-ký chấm dứt với lời nói của Si-ru vua Pa-rát, kêu gọi những kẻ xung-phong trở về Giê-ru-sa-lem để xây-cất đền

cho Đức Chúa TRỜI. E-xơ-ra tiếp-tục sự kiện này (1.1-1.3) hầu như đúng y như 2 Sứ-ký 36.22-36.23 khi có hai nhóm dân Đức Chúa TRỜI trở về Giê-ru-sa-lem. Xô-rô-ba-bên, người lãnh-đạo toán thứ nhất, có hơn 42 ngàn 360 người hành-hương về quê nhà (đoạn 2). Sau khi tới nơi, họ bắt đầu xây bàn-thờ và nền của đền-thờ (đoạn 3). Nhưng có sự chống đối từ cư-dân địa-phương, và có một cuộc vận-động đưa cáo-trạng và tin đồn làm dự-án bị tạm ngưng (đoạn 4). Trong thời-gian này, các đảng tiên-tri Ha-gai và Xa-cha-ri khuyến-khích dân-chúng (đoạn 5). Cuối cùng, Đa-ri-út ra chiếu-chỉ rằng công-việc phải tiến-hành không được cản trở (đoạn 6).

Sau 58 năm cách khoảng, dân Giu-đa từ Pa-rát (Ba-tur hay Iran) được dẫn về. Có sắc-lệnh và thẩm-quyền từ A-ta-xét-xe I, trách-nhiệm của E-xơ-ra là quản-lý xứ-sở (đoạn 7, 8). Vừa đến, ông được biết sự tạp-hôn giữa dân Đức Chúa TRỜI và người ngoại lân-cận. Ông khóc và cầu-nguyện cho quốc-gia (đoạn 9).

Gương thú-nhận khiêm-tốn của E-xơ-ra đưa đến sự hồi-linh quốc-gia (đoạn 10). E-xơ-ra nêu gương anh-hùng và là người khiêm-tốn và vâng lời Đức Chúa TRỜI.

Chúng ta hãy phụng-sự Đức Chúa TRỜI như ông E-xơ-ra đã phụng-sự Ngài.

## A. XÔ-RÔ-BA-BÊN HUỚNG-DẪN HỒI HUỚNG (1.1-6.22)

## 1. Nhóm bị lưu-đày thứ nhất trở về xứ (1.1-2.70)

Vua Si-ru thả dân lưu-đày Giu-đa (1.1-1.4)

**1** <sup>1</sup>Bây giờ trong năm đầu tiên của Si-ru vua Phe-rơ-sơ<sup>(1)</sup>, để ứng-nghiem lời *Đức* GIA-VÊ bởi miệng của Giê-rê-mi, *Đức* GIA-VÊ khuấy-động linh của Si-ru vua Phe-rơ-sơ, ngõ hầu người gửi một tuyên-ngôn khắp vương-quốc của người, và cũng ra chiếu-chỉ<sup>(2)</sup>, nói: <sup>2</sup>"Si-ru vua Phe-rơ-sơ phán như vậy: '*Đức* GIA-VÊ, *Đức* Chúa TRỜI của trời'<sup>(3)</sup>, đã ban cho ta tất cả vương-quốc của trái đất, và Ngài đã chỉ-định ta xây cho Ngài một cái đền trong Giê-ru-sa-lem, ở trong xứ Giu-đa. <sup>3</sup>Có ai ở giữa tất cả các người thuộc về dân Ngài, nguyện vị Thần TRỜI của kẻ ấy ở với kẻ ấy! Kẻ ấy hãy đi lên Giê-ru-sa-lem, ở trong Giu-đa, và xây lại đền *Đức* GIA-VÊ, vị Thần TRỜI của Y-sơ-ra-ên; Ngài là vị Thần TRỜI ở trong Giê-ru-sa-lem. <sup>4</sup>Và mọi người còn sống sót, ở tại bất cứ chỗ nào người ấy đang sinh-sống, để những người ở chỗ đó ủng-hộ người ấy với bạc và vàng, với của-cải và súc-vật, cùng với một của-lễ tự-nguyện cho đền của vị Thần TRỜI ở trong Giê-ru-sa-lem."

*Các khí-cụ thánh được phục-hồi (1.5-1.11)*

<sup>5</sup>Thế thì các gia-trưởng của tổ-phụ của Giu-đa và Bên-gia-min cùng các thầy tế-lễ và các người Lê-vi đều chỗi dậy, cả mọi người mà *Đức* Chúa TRỜI đã khuấy-động linh của họ để đi lên và xây lại đền *Đức* GIA-VÊ ở trong Giê-ru-sa-lem. <sup>6</sup>Và tất cả các người lân-cận họ khích lệ<sup>(4)</sup> họ bằng các đồ bằng bạc, bằng vàng, bằng của-cải, và bằng các đồ giá trị, thêm vào mọi vật *khác* đã được tự-nguyện dâng. <sup>7</sup>Vua Si-ru cũng đem ra các khí-cụ của đền *Đức* GIA-VÊ, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền các thần của hắn; <sup>8</sup>và Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, cho chúng được đem ra bởi tay của thủ-quy Mít-rê-đát; và người đếm chúng ra cho Sết-ba-xa<sup>(5)</sup>, ông hoàng Giu-đa. <sup>9</sup>Bây giờ, đây là con số của chúng: 30 đĩa vàng, 1 ngàn đĩa bạc, 29 con dao<sup>(6)</sup>; 1030 chén vàng, 410 chén bạc *loại* hạng thứ và 1 ngàn các đồ khác. <sup>11</sup>Tổng cộng tất cả các đồ bằng vàng và bạc là 5 ngàn 400. Sết-ba-xa đem hết chúng lên với các người bị lưu-đày từ Ba-by-lôn lên đến Giê-ru-sa-lem.

*Các kẻ lưu-đày cùng Xô-rô-ba-bên trở về (2.1-2.35)*

**2** <sup>1</sup>Bây giờ đây là các con trai của địa phận ấy, là những kẻ đã đi ra khỏi sự giam-cầm của những kẻ bị lưu-đày, là những kẻ Nê-bu-cát-nết-sa vua của Ba-by-lôn đã dẫn tới Ba-by-lôn, và trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, mỗi người về thành của mình.

<sup>1</sup>Si-ru: -Cô'rết-sơ, Ko'-resh(שַׂרְשָׁר, chỉ số Strong 3566), vua xứ Phe-rơ-sơ: -Pa'rát-xơ, Paw-ras'(סַרְסַר, chỉ số Strong 6539); ngày nay xứ Phe-rơ-sơ gọi là Ba-tư, Anh-ngữ là Iran

<sup>2</sup>nguyên ngữ (nn): cũng *để nó* trong một bảng chữ viết

<sup>3</sup>hay: *Đức* Chúa Trời

<sup>4</sup>nn: tăng-cường tay họ

<sup>5</sup>Sết-ba-xa là tên của Xô-rô-ba-bên, theo tiếng Canh-đê

<sup>6</sup>nghĩa nguyên-ngữ không rõ

## A. THE RETURN LED BY ZERUBBABEL (1.1-6.22)

## 1. The first group of exiles returns to the land (1.1-2.70)

King Cyrus releases captive Jews (1.1-1.4)

**1** <sup>1</sup>Now in the first year of Cyrus king of Persia, in order to fulfill the word of YHWH by the mouth of Jeremiah, YHWH stirred up the spirit of Cyrus king of Persia, so that he sent a proclamation throughout his kingdom, and also *put it* in writing, saying, <sup>2</sup>"Thus says Cyrus king of Persia, 'YHWH, the God of heaven, has given me all the kingdoms of the earth, and He has appointed me to build Him a house in Jerusalem, which is in Judah. <sup>3</sup>Whoever there is among you of all His people, may his God be with him! Let him go up to Jerusalem, which is in Judah, and rebuild the house of YHWH, the God of Israel; He is the God who is in Jerusalem. <sup>4</sup>And every survivor, at whatever place he may live, let the men of that place support him with silver and gold, with goods and cattle, together with a freewill offering for the house of God which is in Jerusalem."

*Holy vessels restored (1.5-1.11)*

<sup>5</sup>Then the heads of fathers' *households* of Judah and Benjamin and the priests and the Levites arose, even everyone whose spirit God had stirred to go up and rebuild the house of YHWH which is in Jerusalem. <sup>6</sup>And all those about them encouraged them with articles of silver, with gold, with goods, with cattle, and with valuables, aside from all that was given as a freewill offering. <sup>7</sup>Also King Cyrus brought out the articles of the house of YHWH, which Nebuchadnezzar had carried away from Jerusalem and put in the house of his gods; <sup>8</sup>and Cyrus, king of Persia, had them brought out by the hand of Mithredath the treasurer, and he counted them out to Sheshbazzar, the prince of Judah. <sup>9</sup>Now this *was* their number: 30 gold dishes, 1,000 silver dishes, 29 *knives*; <sup>10</sup>30 gold bowls, 410 silver bowls of a second *kind*, and 1,000 other articles. <sup>11</sup>All the articles of gold and silver *numbered* 5,400. Sheshbazzar brought them all up with the exiles who went up from Babylon to Jerusalem.

*The exiles who returned with Zerubbabel (2.1-2.35)*

**2** <sup>1</sup>Now these are the sons of the province who came up out of the captivity of the exiles whom Nebuchadnezzar the king of Babylon had carried away to Babylon, and returned to Jerusalem and Judah, each to his city.

## Ezra 2.2-2.54

<sup>2</sup>These came with Zerubbabel, Jeshua, Nehemiah, Seraiah, Reelaiah, Mordecai, Bilshan, Mispar, Bigvai, Rehum and Baanah. The number of the men of the people of Israel: <sup>3</sup>the sons of Parosh, 2,172; <sup>4</sup>the sons of Shephatiah 372; <sup>5</sup>the sons of Arah, 775; <sup>6</sup>the sons of Pahath-moab of the sons of Jeshua and Joab, 2,812; <sup>7</sup>the sons of Elam, 1,254; <sup>8</sup>the sons of Zattu, 945; <sup>9</sup>the sons of Zaccai, 760; <sup>10</sup>the sons of Bani, 642; <sup>11</sup>the sons of Bebai, 623; <sup>12</sup>the sons of Azgad, 1,222; <sup>13</sup>the sons of Adonikam, 666; <sup>14</sup>the sons of Bigvai, 2,056; <sup>15</sup>the sons of Adin, 454; <sup>16</sup>the sons of Ater, of Hezekiah, 98; <sup>17</sup>the sons of Bezai, 323; <sup>18</sup>the sons of Jorah, 112; <sup>19</sup>the sons of Hashum, 223; <sup>20</sup>the sons of Gibbar, 95; <sup>21</sup>the sons of Bethlehem, 123; <sup>22</sup>the men of Netophah, 56; <sup>23</sup>the men of Anathoth, 128; <sup>24</sup>the sons of Azmaveth, 42; <sup>25</sup>the sons of Kiriath-arim, Chephirah, and Beeroth, 743; <sup>26</sup>the sons of Ramah and Geba, 621; <sup>27</sup>the men of Michmas, 122; <sup>28</sup>the men of Bethel and Ai, 223; <sup>29</sup>the sons of Nebo, 52; <sup>30</sup>the sons of Magbish, 156; <sup>31</sup>the sons of the other Elam, 1,254; <sup>32</sup>the sons of Harim, 320; <sup>33</sup>the sons of Lod, Hadid and Ono, 725; <sup>34</sup>the sons of Jericho, 345; <sup>35</sup>the sons of Senaah, 3,630.

### *Priests returning (2.36-2.39)*

<sup>36</sup>The priests: the sons of Jedaiah of the house of Jeshua, 973; <sup>37</sup>the sons of Immer, 1,052; <sup>38</sup>the sons of Pashur, 1,247; <sup>39</sup>the sons of Harim, 1,017.

### *Levites returning (2.40-2.60)*

<sup>40</sup>The Levites: the sons of Jeshua and Kadmiel, of the sons of Hodaviah, 74. <sup>41</sup>The singers: the sons of Asaph, 128. <sup>42</sup>The sons of the gatekeepers: the sons of Shallum, the sons of Ater, the sons of Talmon, the sons of Akkub, the sons of Hatita, the sons of Shobai, in all 139.

<sup>43</sup>The temple servants: the sons of Ziha, the sons of Hasupha, the sons of Tabbaoth, <sup>44</sup>the sons of Keros, the sons of Siaha, the sons of Padon, <sup>45</sup>the sons of Lebanah, the sons of Hagaba, the sons of Akkub, <sup>46</sup>the sons of Hagab, the sons of Shalmi, the sons of Hanan, <sup>47</sup>the sons of Giddel, the sons of Gahar, the sons of Reaiah, <sup>48</sup>the sons of Rezin, the sons of Nekoda, the sons of Gazzam, <sup>49</sup>the sons of Uzza, the sons of Paseah, the sons of Besai, <sup>50</sup>the sons of Asnah, the sons of Meunim, the sons of Nephisim, <sup>51</sup>the sons of Bakbuk, the sons of Hakupha, the sons of Harhur, <sup>52</sup>the sons of Bazluth, the sons of Mehida, the sons of Harsha, <sup>53</sup>the sons of Barkos, the sons of Sisera, the sons of Tamah, <sup>54</sup>the sons of Nezhiah, the sons of Hatipha.

## E-xơ-ra 2.2-2.54

<sup>2</sup>Các người này đi với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-gia, Mạc-dô-chê, Binh-san, Mít-bạt, Biệt-vai, Rê-hum, và Ba-a-na. Con số các người của dân Y-sơ-ra-ên: <sup>3</sup>các con trai của Pha-rôt, 2 ngàn 172; <sup>4</sup>các con trai của Sê-pha-tia, 372; <sup>5</sup>các con trai của A-ra, 775; <sup>6</sup>các con trai của Pha-hát-Mô-áp của các con trai của Giê-sua và Giô-áp, 2 ngàn 812; <sup>7</sup>các con trai của Ê-lam, 1 ngàn 254; <sup>8</sup>các con trai của Xát-tu, 945; <sup>9</sup>các con trai của Xác-cai, 760; <sup>10</sup>các con trai của Ba-ni, 642; <sup>11</sup>các con trai của Bê-bai, 623; <sup>12</sup>các con trai của A-gát, 1 ngàn 222; <sup>13</sup>các con trai của A-đô-ni-cam, 666; <sup>14</sup>các con trai của Biệt-vai, 2 ngàn 56; <sup>15</sup>các con trai của A-đin, 454; <sup>16</sup>các con trai của A-te, của Ê-xê-chia, 98; <sup>17</sup>các con trai của Bết-sai, 323; <sup>18</sup>các con trai của Giô-ra, 112; <sup>19</sup>các con trai của Ha-sum, 223; <sup>20</sup>các con trai của Ghi-ba, 95; <sup>21</sup>các con trai của Bết-lê-hem, 123; <sup>22</sup>các người ở Nê-tô-pha, 56; <sup>23</sup>các người ở A-na-tốt, 128; <sup>24</sup>các con trai của Át-ma-vết, 42; <sup>25</sup>các con trai của Ki-ri-át-A-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rôt, 743; <sup>26</sup>các con trai của Ra-ma và Ghê-ba, 621; <sup>27</sup>các người ở Mích-ma, 122; <sup>28</sup>các người ở Bê-tên và A-hi, 223; <sup>29</sup>các con trai của Nê-bô, 52; <sup>30</sup>các con trai của Mách-bi, 156; <sup>31</sup>các con trai của Ê-lam khác, 1 ngàn 254; <sup>32</sup>các con trai của Harim, 320; <sup>33</sup>các con trai của Lô-đơ, Ha-đít và Ô-nô, 725; <sup>34</sup>các con trai ở Giê-ri-cô, 345; <sup>35</sup>các con trai của Sê-na, 3 ngàn 630.

### *Các thầy tế-lễ trở về (2.36-2.39)*

<sup>36</sup>Các thầy tế-lễ: các con trai của Giê-đa-gia thuộc nhà Giê-sua, 973; <sup>37</sup>các con trai của Y-mê, 1 ngàn 52; <sup>38</sup>các con trai của Pha-sua, 1 ngàn 247; <sup>39</sup>các con trai của Harim, 1 ngàn 17.

### *Những người Lê-vi trở về (2.40-2.60)*

<sup>40</sup>Các người Lê-vi: các con trai của Giê-sua và Cát-mi-ên, thuộc các con trai của Hô-đa-via, 74. <sup>41</sup>Những ca-sĩ: các con trai của A-sáp, 128. <sup>42</sup>Những con trai của các người giữ công: các con trai của Sa-lum, các con trai của A-te, các con trai của Tanh-môn, các con trai của A-cúp, các con trai của Ha-ti-ta, các con trai của Sô-bai, cả thảy 139.

<sup>43</sup>Các tôi-tớ đền-thờ: những con trai của Xi-ha, các con trai của Ha-su-pha, các con trai của Ta-ba-ôt, <sup>44</sup>các con trai của Kê-rôt, các con trai của Sia-ha, các con trai của Ba-đôn, <sup>45</sup>các con trai của Lê-ba-na, các con trai của Ha-ga-ba, các con trai của A-cúp, <sup>46</sup>các con trai của Ha-gáp, các con trai của Sam-lai, các con trai của Ha-nan, <sup>47</sup>các con trai của Ghi-đên, các con trai của Ga-cha, các con trai của Rê-a-gia, <sup>48</sup>các con trai của Rê-xin, các con trai của Nê-cô-đa, các con trai của Ga-xam, <sup>49</sup>các con trai của U-xa, các con trai của Pha-sê-a, các con trai của Bê-sai, <sup>50</sup>các con trai của A-sê-na, các con trai của Mê-u-nim, các con trai của Nê-phu-sim, <sup>51</sup>các con trai của Bác-búc, các con trai của Ha-cu-pha, các con trai của Ha-rua, <sup>52</sup>các con trai của Ba-lút, các con trai của Mê-hi-đa, các con trai của Hát-sa, <sup>53</sup>các con trai của Bạt-cô, các con trai của Si-sê-ra, các con trai của Tha-mác, <sup>54</sup>các con trai của Nê-xia, các con trai của Ha-ti-pha.

## E-xơ-ra 2.55-3.1

**55**Các con trai của những tôi-tớ của Sa-lô-môn: các con trai của Sô-tai, các con trai của Sô-phê-rét, các con trai của Phê-ru-đa, <sup>56</sup>các con trai của Gia-a-la, các con trai của Đạt-côn, các con trai của Ghi-đen, <sup>57</sup>các con trai của Sê-pha-tia, các con trai của Hát-tinh, các con trai của Bô-kê-rét-Ha-xê-ba-im, các con trai của A-mi. <sup>58</sup>Tất cả các tôi-tớ đền-thờ, và các con trai những tôi-tớ của Sa-lô-môn, là 392.

**59**Bây giờ, đây là những người đi lên từ Tên-Mê-la, Tên-Hạt-sa, Kê-rúp, A-dan, và Y-mê, nhưng họ không thể đưa ra bằng-chứng về những gia-hộ của tổ-phụ của họ, và dòng-dõi của họ, họ có thuộc về Y-sơ-ra-ên chăng: <sup>60</sup>các con trai của Đê-la-gia, các con trai của Tô-bi-gia, các con trai của Nê-cô-đa, 652.

*Chức thầy tế-lễ bị truất (2.61-2.63)*

**61**Và thuộc về các con trai của những thầy tế-lễ: các con trai của Ha-ba-gia, các con trai của Ha-cốt, các con trai của Bạt-xi-lai, là người đã lấy vợ từ các con gái của Bạt-xi-lai người Ga-la-át, và người được gọi bởi tên của họ. <sup>62</sup>Các người này tìm tòi *trong* bảng đăng-ký theo tổ-tiên, nhưng họ chẳng tìm được *tên họ*; bởi vậy họ bị coi là ô-uế và bị *loại* khỏi chức thầy tế-lễ. <sup>63</sup>Và vị thống-đốc nói với họ rằng họ không được ăn từ các vật chí thánh cho đến khi có thầy tế-lễ đứng dậy với U-rim và Thu-mim<sup>(1)</sup>.

**64**Toàn-thể hội-chúng là 42 ngàn 360, <sup>65</sup>chẳng kể tôi-tớ nam và nữ, hết thầy là 7 ngàn 337; và họ có 200 ca-sĩ nam và nữ. <sup>66</sup>Các con ngựa của họ là 736; những con la của họ, 245; <sup>67</sup>những con lạc-đà của họ, 435; những con lừa, 6 ngàn 720.

**68**Và có một số gia-trưởng của tổ-phụ họ, khi họ đến đền ĐỨC GIA-VÊ ở trong Giê-ru-sa-lem, tự nguyện dâng cho đền ĐỨC CHÚA TRỜI để thiết-lập nó trên nền của nó. <sup>69</sup>Tùy theo khả-năng của họ, họ giao cho công quỹ 61 ngàn đồng đa-riéc<sup>(2)</sup> bằng vàng, và 5 ngàn ma-ne<sup>(3)</sup> bạc, cùng 100 bộ áo thầy tế-lễ cho công-việc ấy.

**70**Bây giờ các thầy tế-lễ và các người Lê-vi, một số dân-chúng, những ca-sĩ, các người giữ cổng, và các tôi-tớ đền-thờ đã sống trong các thành của họ, và tất cả Y-sơ-ra-ên trong các thành của họ.

### 2. Dân-chúng xây lại đền-thờ (3.1-6.22)

*Các vị lãnh-đạo xây lại đền-thờ (3.1-3.7)*

**3** <sup>1</sup>Bây giờ, khi tháng thứ bảy đến, và những con trai Y-sơ-ra-ên ở trong các thành, dân-chúng nhóm lại với nhau như một người<sup>(4)</sup> đến Giê-ru-sa-lem.

<sup>1</sup>nghĩa là: cho đến khi có một thầy tế lễ có quyền hạn giải quyết cho họ

<sup>2</sup>một thứ tiền cổ Hy-lạp bằng bạc trị-giá bằng tiền công một ngày làm việc lao-động

<sup>3</sup>5 ngàn ma-ne bạc = 2 ngàn 830 kí-lô bạc

<sup>4</sup>nghĩa là: nhóm lại trong tinh thần hiệp một

## Ezra 2.55-3.1

**55**The sons of Solomon's servants: the sons of Sotai, the sons of Sophereth, the sons of Peruda, <sup>56</sup>the sons of Jaala, the sons of Darkon, the sons of Giddel, <sup>57</sup>the sons of Shephatiah, the sons of Hattil, the sons of Pochereth-hazzebaim, the sons of Ami. <sup>58</sup>All the temple servants, and the sons of Solomon's servants, were 392.

**59**Now these are those who came up from Tel-melah, Tel-harsha, Kerub, Addan and Immer, but they were not able to tell evidence of their fathers' households, and their seed, whether they were of Israel: <sup>60</sup>the sons of Delaiah, the sons of Tobiah, the sons of Nekoda, 652.

*Priesthood removed (2.61-2.63)*

**61**And of the sons of the priests: the sons of Habaiah, the sons of Hakkoz, the sons of Barzillai, who took a wife from the daughters of Barzillai the Gileadite, and he was called by their name. <sup>62</sup>These searched *among* their ancestral registration, but they could not be located; therefore they were considered unclean *and excluded* from the priesthood. <sup>63</sup>And the governor said to them that they should not eat from the most holy things until a priest stood up with Urim and Thummim.

**64**The whole assembly together was 42,360, <sup>65</sup>besides their male and female servants, who together was 7,337; and they had 200 singing men and women. <sup>66</sup>Their horses were 736; their mules, 245; <sup>67</sup>their camels, 435; *their* donkeys, 6,720.

**68**And some of the heads of fathers' *households*, when they arrived at the house of YHWH which is in Jerusalem, offered willingly for the house of God to establish it on its foundation. <sup>69</sup>According to their ability they gave to the treasury for the work 61,000 gold drachmas, and 5,000 silver minas, and 100 priestly garments.

**70**Now the priests and the Levites, some of the people, the singers, the gatekeepers, and the temple servants lived in their cities, and all Israel in their cities.

### 2. The people rebuild the temple (3.1-6.22)

*The leaders rebuild the altar (3.1-3.7)*

**3** <sup>1</sup>Now when the seventh month came, and the sons of Israel were in the cities, the people gathered together as one man to Jerusalem.

### Ezra 3.2-4.1

<sup>2</sup>Then Jeshua the son of Jozadak and his brothers the priests, and Zerubbabel the son of Shealtiel and his brothers arose and built the altar of the God of Israel, to offer burnt offerings on it, as it is written in the law of Moses, the man of God. <sup>3</sup>So they set up the altar on its foundation, for terror was upon them because of the peoples of the lands; and they offered burnt offerings on it to YHWH, burnt offerings morning and evening. <sup>4</sup>And they celebrated the Feast of Booths, as it is written, and offered the fixed number of burnt offerings daily, according to the ordinance, as each day required; <sup>5</sup>and afterward there was a continual burnt offering, also for the new moons and for all the fixed festivals of YHWH that were consecrated, and from everyone who offered a freewill offering to YHWH. <sup>6</sup>From the first day of the seventh month they began to offer burnt offerings to YHWH, but the foundation of the temple of YHWH had not been laid. <sup>7</sup>Then they gave money to the masons and carpenters, and food, drink, and oil to the Sidonians and to the Tyrians, to bring cedar wood from Lebanon to the sea at Japho, according to the permission they had from Cyrus king of Persia.

*Temple restoration begun (3.8-3.13)*

<sup>8</sup>Now in the second year of their coming to the house of God at Jerusalem in the second month, Zerubbabel the son of Shealtiel and Jeshua the son of Jozadak and the rest of their brothers the priests and the Levites, and all who came from the captivity to Jerusalem, began the work and appointed the Levites from twenty years and older to oversee the work of the house of YHWH. <sup>9</sup>Then Jeshua with his sons and brothers stood united with Kadmiel and his sons, the sons of Judah and the sons of Henadad with their sons and brothers the Levites, to oversee the workmen in the temple of God. <sup>10</sup>Now when the builders had laid the foundation of the temple of YHWH, the priests stood in their apparel with trumpets, and the Levites, the sons of Asaph, with cymbals to praise YHWH according to the directions of King David of Israel. <sup>11</sup>And they sang, praising and giving thanks to YHWH, saying, "For He is good, for His lovingkindness is upon Israel forever." And all the people shouted with a great shout when they praised YHWH because the foundation of the house of YHWH was laid. <sup>12</sup>Yet many of the priests and Levites and heads of fathers' households, the old men who had seen the first temple, wept with a foundation of this house was laid before their eyes, while many shouted aloud for joy; <sup>13</sup>so that the people could not distinguish the sound of the shout of joy from the sound of the weeping of the people, for the people shouted with a loud shout, and the sound was heard far away.

*Adversaries oppose the rebuilding (4.1-4.7)*

**4** <sup>1</sup>Now when the enemies of Judah and Benjamin heard that the people of the exile were building a temple to YHWH God of Israel,

### E-xơ-ra 3.2-4.1

<sup>2</sup>Lúc ấy Giê-sua con trai của Giô-sa-đác và anh em của người, là các thầy tế-lễ, và Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-la-thi-ên, và các anh em của người chỗi dậy và xây bàn-thờ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, để hiến-dâng các của-lễ thiêu trên nó, như được viết trong luật-pháp Môi-se, người của Đức Chúa TRỜI. <sup>3</sup>Thế là họ dựng bàn-thờ trên nền của nó, vì sự khiếp-sợ ở trên họ vì các dân-tộc của các xứ; và họ hiến-dâng các của-lễ thiêu trên nó cho Đức GIA-VÊ, các của-lễ thiêu sáng và chiều. <sup>4</sup>Và họ tổ-chức Lễ Lều-tạm, như được viết, và hiến-dâng con số đã định về các của-lễ thiêu mỗi ngày, theo giới-luật, theo từng ngày đòi hỏi; <sup>5</sup>và sau đó, có của-lễ thiêu liên-tiếp, cũng có cho các ngày trăng mới và cho tất cả các đại-lễ đã được chỉ-dịnh, đã được biệt ra thánh, của Đức GIA-VÊ, và từ mọi người hiến-dâng của-lễ tự-nguyện cho Đức GIA-VÊ. <sup>6</sup>Từ ngày thứ nhất của tháng thứ bảy, họ bắt đầu hiến-dâng các của-lễ thiêu cho Đức GIA-VÊ, nhưng nền đền-thờ Đức GIA-VÊ đã chưa được đặt xong. <sup>7</sup>Đoạn họ giao tiền cho các thợ hồ và các thợ mộc, và lương-thực, thức uống, và dầu cho dân Si-đôn và cho dân Ty-ơ, để mang gỗ tuyết-tùng từ Li-ban đến hải cảng Gia-phô, theo sự cho phép mà họ đã có từ Si-ru vua Phe-rơ-sơ.

*Sự phục-hồi đền-thờ bắt đầu (3.8-3.13)*

<sup>8</sup>Bảy giờ, trong năm thứ hai sau khi họ đã tới đền Đức Chúa TRỜI trong Giê-ru-sa-lem trong tháng thứ hai, Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-la-thi-ên và Giê-sua con trai của Giô-sa-đác và phần còn lại trong anh em của họ—các thầy tế-lễ và các người Lê-vi, và mọi người đi từ sự giam-cầm đến Giê-ru-sa-lem, bắt đầu công-việc và chỉ-dịnh các người Lê-vi từ 20 tuổi trở lên để giám-sát công-việc của đền Đức GIA-VÊ. <sup>9</sup>Lúc đó Giê-sua với các con trai và anh em của người đứng hợp-nhất với Cát-mi-ên và các con trai của người, các con trai của Giu-đa<sup>1)</sup> và các con trai của Hê-na-đát với những con trai và anh em của họ các người Lê-vi, để giám-sát các người làm công-việc trong đền-thờ của Đức Chúa TRỜI. <sup>10</sup>Bảy giờ khi các người xây-cất đã đặt xong nền đền-thờ Đức GIA-VÊ, thì các thầy tế-lễ đứng trong lễ phục với các kèn trom-bét, các người Lê-vi, các con trai của A-sáp, với các chấp-chòa để ca-tụng Đức GIA-VÊ theo các chỉ-dẫn của Vua Đa-vít của Y-sơ-ra-ên. <sup>11</sup>Và họ hát, ca-tụng và dâng lời cảm-tạ lên Đức GIA-VÊ, rằng: "Vi Ngài là thiện, vì sự ân-cần thương-yêu của Ngài ở trên Y-sơ-ra-ên mãi mãi." Và tất cả dân-chúng đều la lên với một tiếng lớn khi họ ca-tụng Đức GIA-VÊ vì nền của đền Đức GIA-VÊ đã được đặt xong. <sup>12</sup>Tuy nhiên, nhiều thầy tế-lễ, các người Lê-vi, các gia-trưởng của tổ-phụ, và các người già đã từng thấy đền-thờ đầu-tiên, đều khóc với tiếng lớn khi nền của đền này đã được đặt xong trước mắt họ, trong khi nhiều người la to lên vì vui-mừng; <sup>13</sup>đến nỗi người ta không thể phân-biệt được tiếng la to vì vui-mừng với tiếng khóc lớn của dân-chúng, vì dân-chúng la lên với một tiếng lớn, và tiếng la lớn được nghe rất xa.

*Những kẻ nghịch chống-đổi sự tái thiết ấy (4.1-4.7)*

**4** <sup>1</sup>Bảy giờ, khi những kẻ thù của Giu-đa và Bên-gia-min nghe rằng những người bị lưu-đày đang xây một đền-thờ cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên,

<sup>1</sup>trong E-xơ-ra 2.40 ghi Hô-đa-via

## E-xơ-ra 4.2-4.15

<sup>2</sup>thì chúng đến với Xô-rô-ba-bên và các gia-trưởng của tổ-phụ, và nói với họ: "Xin cho chúng tôi xây-cất với các ông, vì chúng tôi, cũng như các ông, tìm-cầu Đức Chúa TRỜI của các ông; và chúng tôi đã hiến-tế cho Ngài từ những ngày của Ê-sa-Ha-đôn vua A-si-ri, là kẻ đã đem chúng tôi lên đây." <sup>3</sup>Nhưng Xô-rô-ba-bên và Giê-sua và các gia-trưởng của tổ-phụ của Y-sơ-ra-ên còn lại nói với chúng: "Các người chẳng có cái gì chung với chúng ta trong việc xây một đền-thờ cho Đức Chúa TRỜI của chúng ta; nhưng tự chúng ta sẽ cùng nhau xây cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, như vua Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, đã truyền cho chúng ta." <sup>4</sup>Thế thì dân trong xứ ấy làm yếu đi tay<sup>(1)</sup> của dân Giu-đa, làm họ sợ không dám xây, <sup>5</sup>và mướn các cố vấn chống họ để làm hồng chương trình của họ trong tất cả những ngày của Si-ru vua Phe-rơ-sơ, cả cho đến khi Đa-ri-út vua Phe-rơ-sơ trị-vì.

<sup>6</sup>Bấy giờ trong triều-đại của A-suê-ru, vào lúc bắt đầu triều-đại của người, chúng viết lời tố-cáo chống cư-dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

<sup>7</sup>Và trong các ngày của A-ta-xét-xe, Bít-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và các bạn đồng-liêu còn lại của người, viết cho A-ta-xét-xe vua Phe-rơ-sơ; và nội dung của lá thư được viết bằng ngôn-ngữ A-ram và được dịch lại từ ngôn-ngữ A-ram.

*Thư gửi cho Vua A-ta-xét-xe (4.8-4.16)*

<sup>8</sup>Chi-huy-trưởng Rê-hum và thầy thông-giáo Sim-sai viết một lá thư gửi cho Vua A-ta-xét-xe chống Giê-ru-sa-lem, như sau— <sup>9</sup>lúc đó viết chi-huy-trưởng Rê-hum và thầy thông-giáo Sim-sai cùng các bạn đồng-liêu còn lại của họ, các quan-án và các thống-đốc chức thấp hơn, các quan-viên, các thư-ký, các người ở Ê-rết, các người Ba-by-lôn, các người ở thành Su-san, đó là các người Ê-lam, <sup>10</sup>và các dân-tộc còn lại mà Ô-náp-ba vĩ đại và đáng kính đã trục-xuất và cho định-cư trong thành Sa-ma-ri, và trong phần còn lại của vùng bên kia con Sông ấy. Và bây giờ <sup>11</sup>đây là bản-sao của lá thư mà chúng đã gửi cho người: "Kính gửi Vua A-ta-xét-xe: Từ các tôi-tớ của bệ hạ, những kẻ trong vùng phía bên kia con Sông ấy và bây giờ <sup>12</sup>xin tâu cho bệ hạ được biết, rằng dân Giu-đa, là những kẻ đi lên từ bệ hạ đã đến cùng chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem; chúng đang xây lại cái thành xấu-xa và phân-loạn này, và đang hoàn-tất các vách-tường và sửa-chữa những cái nền. <sup>13</sup>Bây giờ xin tâu cho bệ hạ được biết, rằng nếu thành đó được xây lại và các vách được hoàn-tất, thì chúng sẽ không đi công, nộp thuế thương-chánh, hoặc thuế lộ, và nó sẽ gây thiệt-hại cho ngân quĩ của các vua. <sup>14</sup>Bây giờ, vì chúng tôi ăn muối của<sup>(2)</sup> hoàng cung, và không hợp cho chúng tôi để thấy bệ hạ mất danh-dự, bởi vậy chúng tôi đã gửi và báo tin cho bệ hạ biết, <sup>15</sup>để bệ hạ có thể cho lục trong các sách sổ bộ của tổ-phụ của bệ hạ. Và bệ hạ sẽ khám-phá trong các sách sổ bộ, và biết rằng thành đó là một thành phân-loạn và làm thiệt hại cho các vua và các tỉnh, và biết rằng chúng đã xúi dục nổi loạn ở bên trong nó trong quá khứ; bởi vậy, thành đó đã bị để hoang-vu.

<sup>1</sup>hay: làm nhụt chí dân Giu-đa

<sup>2</sup>hay: đang nhận bổng lộc

## Ezra 4.2-4.15

<sup>2</sup>they approached Zerubbabel and the heads of fathers' households, and said to them, "Let us build with you, for we, like you, seek your God; and we have been sacrificing to Him since the days of Esarhaddon king of Assyria, who brought us up here." <sup>3</sup>But Zerubbabel and Jeshua and the rest of the heads of fathers' households of Israel said to them, "You have nothing in common with us in building a house to our God; but we ourselves will together build to YHWH God of Israel, as King Cyrus, the king of Persia has commanded us." <sup>4</sup>Then the people of the land weakened the hands of the people of Judah, and frightened them from building, <sup>5</sup>and hired counselors against them to frustrate their counsel all the days of Cyrus king of Persia, even until the reign of Darius king of Persia.

<sup>6</sup>Now in the reign of Ahasuerus, in the beginning of his reign, they wrote an accusation against the inhabitants of Judah and Jerusalem.

<sup>7</sup>And in the days of Artaxerxes, Bishlam, Mithredath, Tabeal, and the rest of his colleagues, wrote to Artaxerxes king of Persia; and the text of the letter was written in Aramaic tongue and translated from Aramaic tongue.

*The letter to King Artaxerxes (4.8-4.16)*

<sup>8</sup>Rehum the commander and Shimshai the scribe wrote a letter against Jerusalem to King Artaxerxes, as follows— <sup>9</sup>then wrote Rehum the commander and Shimshai the scribe and the rest of their colleagues, the judges and the lesser governors, the officials, the secretaries, the men of Erech, the Babylonians, the men of Susa, that is, the Elamites <sup>10</sup>and the rest of the nations which the great and honorable Osnappar deported and settled in the city of Samaria, and in the rest of the region beyond the River. And now <sup>11</sup>this is the copy of the letter which they sent to him: "To King Artaxerxes: Your servants, the men in the region beyond the River and now <sup>12</sup>let it be known to the king, that the Jews who came up from you have come to us at Jerusalem; they are rebuilding the rebellious and evil city, and are finishing the walls and repairing the foundations. Persia, even until the reign of Darius king of Persia. <sup>13</sup>Now let it be known to the king, that if that city is rebuilt and the walls are finished, they will not pay tribute, custom, or toll, and it will damage the revenue of the kings. <sup>14</sup>Now because we eat the salt of the palace, and it is not fitting for us to see the king's dishonor, therefore we have sent and informed the king, <sup>15</sup>so that a search may be made in the record books of your fathers. And you will discover in the record books, and learn that that city is a rebellious city and damaging to kings and provinces, and that they have incited revolt within it in past days; therefore that city was laid waste.

## Ezra 4.16-5.7

<sup>16</sup>We inform the king that, if that city is rebuilt and the walls finished, as a result you will have no possession in *the province* beyond the River."

*The king replies and work stops (4.17-4.24)*

<sup>17</sup>Then the king sent an answer to Rehum the commander, to Shimshai the scribe, and to the rest of their colleagues who live in Samaria and in the rest of *the provinces* beyond the River: "Peace. And now <sup>18</sup>the document which you sent to us has been plainly read before me. <sup>19</sup>And a decree has been issued by me, and a search has been made and it has been discovered that that city has risen up against the kings in past days, that rebellion and revolt have been perpetrated in it, <sup>20</sup>that mighty kings have ruled over Jerusalem, governing all *the provinces* beyond the River, and that tribute, custom, and toll were paid to them. <sup>21</sup>So, now issue a decree to make these men stop *work*, that the city may not be rebuilt until a decree is issued by me. <sup>22</sup>And beware of being negligent in carrying out this *matter*; why should damage increase to the detriment of the kings?"

<sup>23</sup>Then as soon as the copy of King Artaxerxes's document was read before Rehum and Shimshai the scribe and their colleagues, they went in haste to Jerusalem to the Jews and stopped them by force of arms.

<sup>24</sup>Then work on the house of God in Jerusalem ceased, and it was stopped until the second year of the reign of Darius king of Persia.

*The rebuilding is continued (5.1-5.5)*

**5** <sup>1</sup>When the prophets, Haggai the prophet and Zechariah the son of Iddo, prophesied to the Jews who were in Judah and Jerusalem, in the name of the God of Israel, who was over them, <sup>2</sup>then Zerubbabel the son of Shealtiel and Jeshua the son of Jozadak arose and began to rebuild the house of God which is in Jerusalem; and the prophets of God were with them supporting them. <sup>3</sup>At that time Tattenai, the governor of *the province* beyond the River, and Shethar-bozenai and their colleagues came to them and spoke to them thus, "Who issued you a decree to rebuild this house and to finish this structure?" <sup>4</sup>Then we told them accordingly what the names of the men were who were reconstructing this building. <sup>5</sup>But the eye of their God was on the elders of the Jews, and they did not stop them until a report should come to Darius, and then a written reply be returned concerning it.

*Enemies inform King Darius (5.6-5.17)*

<sup>6</sup>*This is* the copy of the letter which Tattenai, the governor of *the province* beyond the River, and Shethar-bozenai and his colleagues the officials, who were beyond the River, sent to Darius the king. <sup>7</sup>They sent a report to him in which it was written thus: "To Darius the king, all peace.

## E-xơ-ra 4.16-5.7

<sup>16</sup>Chúng tôi báo tin cho bệ hạ biết rằng nếu thành đó được xây lại và các vách đã hoàn-tất, hậu-quả là bệ hạ sẽ không có một sở-hữu nào trong *tỉnh* ở phía bên kia Sông."

*Vua đáp lời và công-việc ngừng lại (4.17-4.24)*

<sup>17</sup>Nhà vua gửi câu trả lời cho chỉ-huy-trưởng Rê-hum, cho thầy thông-giáo Sim-sai, và cho các bạn đồng-liêu còn lại của họ là những kẻ sống trong Sa-ma-ri và trong các *tỉnh* còn lại phía bên kia Sông: "Bình-an. Và bây giờ <sup>18</sup>văn-kiện mà các người đã gửi cho chúng ta đã được đọc trước mặt ta rõ ràng. <sup>19</sup>Và một chiếu-chỉ ta đã ban ra, một sự truy lục đã được làm và đã khám-phá ra rằng thành đó đã từng nổi dậy chống lại các vị vua trong quá khứ, rằng tội phản-loạn và nổi-dậy đã phạm trong đó, <sup>20</sup>rằng các vị vua hùng mạnh đã từng cai-trị Giê-ru-sa-lem, cai-trị tất cả các *tỉnh* phía bên kia Sông, và cống-lễ, thuế thương-chánh, và thuế lộ đã được nộp cho họ. <sup>21</sup>Vì vậy, bây giờ phát-hành một chiếu-chỉ để bắt các người này ngừng *công-việc*, để thành đó không thể được xây lại cho đến khi ta ban ra một chiếu-chỉ. <sup>22</sup>Và hãy cẩn-thận đừng câu-thả trong việc thi-hành việc này; tại sao thiệt-hại phải gia-tăng cho tổn-thất của các vua?"

<sup>23</sup>Thế thì, vừa khi bản sao văn-kiện của Vua A-ta-xét-xe được đọc trước mặt Rê-hum và thầy thông-giáo Sim-sai và các đồng-liêu của chúng, chúng lật-dật đi tới Giê-ru-sa-lem đến dân Giu-đa và chặn họ bằng vũ-lực.

<sup>24</sup>Thế thì sự làm việc về đền-thờ Đức Chúa TRỜI tại Giê-ru-sa-lem ngưng lại, và nó bị chặn lại cho đến năm thứ hai của triều đại của Đa-ri-út vua Phe-rơ-sơ.

*Công cuộc tái thiết tiếp-tục (5.1-5.5)*

**5** <sup>1</sup>Khi các đấng tiên-tri, tiên-tri A-gê và Xa-cha-ri con trai của Y-đô, nói tiên-tri cùng dân Giu-đa ở trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, trong danh Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, Đấng ở trên họ, <sup>2</sup>thì Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-anh-thi-ên và Giê-sua con trai của Giô-sa-đác chỗi dậy và khởi sự xây lại đền Đức Chúa TRỜI ở tại Giê-ru-sa-lem; các đấng tiên-tri của Đức Chúa TRỜI ở với họ ủng-hộ họ. <sup>3</sup>Vào lúc đó, Tát-tê-nai, thống-đốc *tỉnh* phía bên kia Sông và Sê-ta-Bô-xê-nai và các đồng-liêu của họ đến cùng họ và nói với họ như vậy: "Ai ra chiếu-chỉ cho các người để xây lại đền này và để hoàn-tất kiến-trúc này?" <sup>4</sup>Thế thì chúng tôi theo đó nói cho chúng danh-tính của các người đang xây lại tòa-nhà này. <sup>5</sup>Nhưng con mắt của Đức Chúa TRỜI của họ ở trên các trưởng-lão của dân Giu-đa, và chúng đã chẳng chặn họ cho đến khi có một báo cáo tới Đa-ri-út, và rồi có một văn thư phúc đáp gửi lại về sự ấy.

*Các kẻ thù báo tin cho Vua Đa-ri-út (5.6-5.17)*

<sup>6</sup>*Đây là* bản sao lá thư mà Tát-tê-nai, thống-đốc *tỉnh* phía bên kia Sông, Sê-ta-Bô-xê-nai và các quan-viên đồng-liêu của hắn, ở phía bên kia Sông, gửi đến vua Đa-ri-út. <sup>7</sup>Chúng gửi một phúc-trình cho người trong đó nó được viết như vậy: "Kính gửi vua Đa-ri-út, chúc bình-an mọi sự.

<sup>8</sup>Xin tâu cho bệ hạ được biết, rằng chúng tôi đã đi đến tỉnh Giu-đa, tới đền của vị Thần<sup>(1)</sup> vĩ-đại, đang được xây-cát với các khối đá khổng-lồ, các cây gỗ được đặt trong các vách-tường; và công-việc này đang tiến-triển rất kỹ-lưỡng và đang thành-tựu trong tay họ. <sup>9</sup>Thế thì chúng tôi hỏi các trưởng-lão đó và nói với họ như vậy: 'Ai đã ra chiếu-chỉ cho các người để xây lại đền này và để hoàn-tất kiến-trúc này?' <sup>10</sup>Chúng tôi cũng đã hỏi họ danh-tính của họ để báo tin cho bệ hạ rõ, và để chúng tôi có thể viết xuống tên các người cầm đầu họ. <sup>11</sup>Và họ đã trả lời chúng tôi như vậy, rằng: 'Chúng tôi là tôi-tớ của Đức Chúa TRỜI của trời và đất, và đang xây lại cái đền đã được dựng lên cách đây nhiều năm, mà một vì vua vĩ-đại của Y-so-ra-ên đã xây và đã hoàn-thành. <sup>12</sup>Nhưng vì tồ-phụ chúng tôi đã chọn Đức Chúa TRỜI của trời thịnh-nộ, Ngài đã phó họ trong tay của Nê-bu-cát-nết-sa vua Ba-by-lôn, người Canh-đê, là người phá-hủy đền này, và trục xuất dân ấy đi Ba-by-lôn. <sup>13</sup>Tuy nhiên, trong năm thứ nhất của Si-ru vua Ba-by-lôn, Vua Si-ru ra chiếu-chỉ xây lại đền này của Đức Chúa TRỜI. <sup>14</sup>Và các khí-cụ bằng vàng và bạc của đền của Đức Chúa TRỜI mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy từ đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem, và đã đem chúng đến đền-thờ Ba-by-lôn, những cái này Vua Si-ru đã lấy từ đền-thờ Ba-by-lôn, và chúng được giao cho một người có tên là Sết-ba-xa, là kẻ đã được người bổ-nhiệm làm thống-đốc. <sup>15</sup>Và vua đã phán cùng người: "Hãy lấy những khí-cụ này, đi và đặt chúng trong đền tại Giê-ru-sa-lem, và hãy xây lại đền của Đức Chúa TRỜI ở chỗ của nó." <sup>16</sup>Thế thì Sết-ba-xa đã đến và đặt những cái nền của đền Đức Chúa TRỜI trong Giê-ru-sa-lem; và từ lúc đó cho đến nay nó được xây, và nó chưa hoàn-tất.' <sup>17</sup>Và bây giờ, nếu bệ hạ được lòng, xin cho một cuộc khám-xét trong kho của bệ hạ, ở tại Ba-by-lôn, có thật Vua Si-ru đã ra một chiếu-chỉ cho xây lại đền này của Đức Chúa TRỜI tại Giê-ru-sa-lem chăng; và xin bệ hạ gửi cho chúng tôi quyết-định của bệ hạ về việc này."

*Vua Đa-ri-út tìm được chiếu-chỉ của Si-ru, và thừa-nhận việc tái thiết (6.1-6.12)*

**6** <sup>1</sup>Thế thì vua Đa-ri-út ra một chiếu-chỉ, và cuộc truy lục được thực-hiện trong thư-viện, nơi các kho-tàng được chứa tại Ba-by-lôn. <sup>2</sup>Và tại Éc-ba-tan trong thành-trị ấy, trong tỉnh Mê-đi, người ta tìm ra một cuộn sớ, trên đó có viết như sau: "Thông Tín—<sup>3</sup>Trong năm thứ nhất của Vua Si-ru, nhà vua Si-ru đã ra một chiếu-chỉ: 'Về đền vị THẦN TRỜI tại Giê-ru-sa-lem, hãy để đền-thờ ấy, nơi chúng dâng tế-vật, được xây lại và hãy để những cái nền của nó được giữ lại, bề cao của nó là 30 mét<sup>(2)</sup> và bề rộng của nó là 30 mét; <sup>4</sup>làm bằng 3 lớp đá khổng-lồ, và một lớp gỗ mới. Và để ngân-khố của nhà vua trả phí tổn đó. <sup>5</sup>Và cũng trả các khí-cụ bằng vàng và bạc của đền vị THẦN TRỜI, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy từ đền-thờ trong Giê-ru-sa-lem và đã đem đến Ba-by-lôn, phải được trả lại và phải đến những chỗ của chúng trong đền-thờ trong Giê-ru-sa-lem; người sẽ để chúng trong đền của vị THẦN TRỜI.'

<sup>1</sup>tức là: Đức Chúa Trời

<sup>2</sup>nguyên ngữ *קמה* -àm'má: cubit; 1 âm-má gần bằng ½ mét

<sup>8</sup>Let it be known to the king, that we have gone to the province of Judah, to the house of the great God, which is being built with huge stones, and beams are being laid in the walls; and this work is going on with great care and is succeeding in their hands. <sup>9</sup>Then we asked those elders and said to them thus, 'Who issued you a decree to rebuild this house and to finish this structured?' <sup>10</sup>We also asked them their names so as to inform you, and that we might write down the names of the men who were at their head. <sup>11</sup>And thus they answered us, saying, 'We are the servants of the God of heaven and earth and are rebuilding the house that was built many years ago, which a great king of Israel built and finished. <sup>12</sup>But because our fathers had provoked the God of heaven to wrath, He gave them into the hand of Nebuchadnezzar king of Babylon, the Chaldean, who destroyed this house and deported the people to Babylon. <sup>13</sup>However, in the first year of Cyrus king of Babylon, King Cyrus issued a decree to rebuild this house of God. <sup>14</sup>And also the gold and silver utensils of the house of God which Nebuchadnezzar had taken from the temple in Jerusalem, and brought them to the temple of Babylon, these King Cyrus took from the temple of Babylon, and they were given to one whose name was Sheshbazzar, whom he had appointed governor. <sup>15</sup>And he said to him, "Take these utensils, go and deposit them in the house that is in Jerusalem, and let the house of God be rebuilt in its place." <sup>16</sup>Then that Sheshbazzar came and laid the foundations of the house of God that is in Jerusalem; and from then until now it has been under construction, and it is not yet completed.' <sup>17</sup>And now, if it pleases the king let a search be conducted in the king's treasure house, which is there in Babylon, if it be that a decree was issued by King Cyrus to rebuild this house of God at Jerusalem; and let the king send to us his decision concerning this matter."

*King Darius finds Cyrus's decree, and approves the rebuilding (6.1-6.12)*

**6** <sup>1</sup>Then King Darius issued a decree, and search was made in the house of the books, where the treasures were stored in Babylon. <sup>2</sup>And in Ecbatana in the fortress, which is in the province of Media, a scroll was found and there was written in it as follows: "Memorandum—<sup>3</sup>In the first year of King Cyrus, Cyrus the king issued a decree: 'Concerning the house of God at Jerusalem, let the temple, the place where sacrifices are offered, be rebuilt and let its foundations be retained, its height being 60 am-maw' and its width 60 am-maw'; <sup>4</sup>with 3 layers of huge stones, and a layer of new timbers. And let the cost be paid from the royal treasury. <sup>5</sup>And also let the gold and silver utensils of the temple of God, which Nebuchadnezzar took from the temple in Jerusalem and brought to Babylon, be returned and go to their places in the temple in Jerusalem; and you shall put them in the house of God.'



## Ezra 6.6-6.20

**6**"Now therefore, Tattenai, governor of *the province* beyond the River, Shethar-bozenai, and your colleagues, the officials of *the provinces* beyond the River, be distant from there. **7**Leave this work on the house of God alone; let the governor of the Jews and the elders of the Jews rebuild this house of God on its site. **8**Moreover, I issue a decree concerning what you are to do for these elders of Judah in the rebuilding of this house of God: the full cost is to be paid to these people from the royal treasury out of the taxes of *the provinces* beyond the River, and that without delay. **9**And whatever is needed, both young bulls, rams, lambs for a burnt offering to the God of heaven, and wheat, salt, wine, and anointing oil, as the priests in Jerusalem request, *it is* to be given to them daily without fail, **10**that they may offer sweet-smelling sacrifices to the God of heaven and pray for the life of the king and his sons. **11**And I issued a decree that any man who violates this edict, a timber shall be drawn from his house and he shall be impaled on it and his house shall be made a refuse heap on account of this. **12**And may the God who has caused His name to dwell there overthrow any king or people who attempts to change *it*, so as to destroy this house of God in Jerusalem. I, Darius, have issued *this* decree, let it be carried out with all diligence!"

*The temple is completed and dedicated (6.13-6.18)*

**13**Then Tattenai, the governor of *the province* beyond the River, Shethar-bozenai, and their colleagues carried out *the decree* with all diligence, just as King Darius had sent. **14**And the elders of the Jews were building and succeeding through the prophesying of Haggai the prophet and Zechariah the son of Iddo. And they finished building according to the command of the God of Israel and the decree of Cyrus, Darius, and Artaxerxes king of Persia. **15**And this temple was completed on the third day of the month Adar; it was the sixth year of the reign of King Darius.

**16**And the sons of Israel, the priests, the Levites, and the rest of the exiles, celebrated the dedication of this house of God with joy. **17**And they offered for the dedication of this temple of God 100 bulls, 200 rams, 400 lambs, and as a sin offering for all Israel 12 male goats, corresponding to the number of the tribes of Israel. **18**Then they appointed the priests to their divisions and the Levites in their orders for the service of God in Jerusalem, as it is written in the book of Moses.

*The Passover is celebrated (6.19-6.22)*

**19**And the exiles observed the Passover on the fourteenth of the first month. **20**For the priests and the Levites had purified themselves together; all of them were pure. Then they slaughtered the Passover *lamb* for all the exiles, both for their brothers the priests and for themselves.

## E-xơ-ra 6.6-6.20

**6**"Bởi vậy, bây giờ, Tát-tê-nai, thống-đốc *tỉnh* phía bên kia Sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng-liêu của ngươi, các quan-viên của các *tỉnh* bên kia Sông, tránh xa chỗ đó ra. **7**Đề yên làm việc này về đền *vị* THẦN TRỜI; để thống-đốc dân Giu-đa và các trưởng-lão dân Giu-đa xây lại đền này của *vị* THẦN TRỜI trên chỗ của nó. **8**Hơn nữa, trẫm ra chiếu-chỉ về điều các ngươi phải làm cho các trưởng-lão này của Giu-đa trong việc tái thiết đền này của *vị* THẦN TRỜI: toàn bộ phí tổn phải được trả cho các người này từ ngân-kho của nhà vua ra từ các *loại* thuế của những *tỉnh* bên kia Sông, và không được chậm-trễ. **9**Và cần bất cứ cái gì, cả những con bò đực tơ, các con chiên đực, các con chiên con cho cửa-lễ thiêu dâng cho *vị* THẦN TRỜI, lẫn lúa mì, muối, rượu nho, và dầu để xúc-dầu, như các thầy tế-lễ trong Giê-ru-sa-lem yêu-cầu, thì phải ban cho họ mỗi ngày không sai, **10**để họ có thể hiến-dâng các cửa-lễ có mùi thơm lên cho *vị* THẦN TRỜI và cầu-nguyện cho đời sống của nhà vua và các hoàng tử. **11**Và ta đã ra một chiếu-chỉ rằng bất cứ ai vi-phạm sắc-lệnh này, thì một cây gỗ sẽ bị rút khỏi nhà của nó và nó sẽ bị xâu vào cây đó và nhà của nó sẽ bị làm thành một đồng phế thải vì có này. **12**Nguyện xin *vị* THẦN TRỜI đã khiến danh của Ngài ngự ở đó lật đổ bất cứ một vị vua nào hay dân-tộc nào mưu-toan thay-đổi nó, để hủy-diệt đền này của *vị* THẦN TRỜI tại Giê-ru-sa-lem. Ta, Đa-ri-út, đã ra chiếu-chỉ *này*, hãy thi-hành nó với tất cả sự cần-mẫn!"

*Đền-thờ được hoàn-tất và hiến-dâng (6.13-6.18)*

**13**Thế thì Tát-tê-nai, thống-đốc *tỉnh* bên kia Sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng-liêu của họ thi-hành chiếu-chỉ với tất cả sự cần-mẫn, đúng như vua Đa-ri-út đã sai. **14**Và các trưởng-lão dân Giu-đa đang xây và đang thành-công qua sự tiên-tri của tiên-tri A-ghê và Xa-cha-ri con trai của Y-đô. Và họ hoàn-tất việc xây-cắt theo lệnh của *Đức* Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên và chiếu-chỉ của Si-ru, Đa-ri-út, và A-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ. **15**Đền-thờ được hoàn-thành vào ngày thứ ba của tháng A-đa; ấy là năm thứ sáu của triều-đại vua Đa-ri-út.

**16**Và những con trai Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ, những người Lê-vi, và các người bị lưu-đày còn lại làm lễ hiến-dâng đền này của *Đức* Chúa TRỜI với sự vui-vẻ. **17**Và họ dâng cho lễ hiến-dâng đền này của *Đức* Chúa TRỜI 100 con bò đực, 200 con chiên đực, 400 con chiên con, và 12 con dê đực làm một cửa-lễ chuộc tội cho tất cả Y-sơ-ra-ên, theo số những chi-tộc Y-sơ-ra-ên. **18**Rồi họ chỉ-định các thầy tế-lễ vào các phân-đoàn của họ và những người Lê-vi theo các ban của họ cho việc phục-dịch *Đức* Chúa TRỜI tại Giê-ru-sa-lem, như được viết trong sách Môi-se.

*Cử hành Lễ Vượt-qua (6.19-6.22)*

**19**Và các người bị lưu-đày tổ-chức lễ Vượt-qua vào ngày thứ mười-bốn của tháng thứ nhất. **20**Vì các thầy tế-lễ và các người Lê-vi đã cùng nhau dọn mình cho thanh-sạch; tất cả họ đều sạch. Đoạn họ giết thịt *con* chiên *con* lễ Vượt-qua cho tất cả các người bị lưu-đày, cho anh em của họ các thầy tế-lễ và cho chính họ.

<sup>21</sup>Và các con trai Y-sơ-ra-ên trở về từ sự lưu-đày và tất cả những người đã tách mình khỏi các sự bất khiết của các dân-tộc trong xứ để *tham-gia* với họ, để tìm GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, ăn lễ *Vượt-qua*. <sup>22</sup>Và họ tổ chức Lễ Bánh Không Men trong 7 ngày với niềm vui, vì Đức GIA-VÊ đã khiến họ mừng-rỡ, và đã xoay tâm của vì vua A-si-ri hướng về họ<sup>(1)</sup> để khuyến-khích họ trong công việc làm đền Đức Chúa TRỜI, Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên.

## B. SỰ TRỞ VỀ DO E-XƠ-RA HUỚNG DẪN (7.1-10.44)

### 1. Nhóm các người lưu-đày thứ nhì trở về xứ (7.1-8.36)

Hành trình của E-xơ-ra từ Ba-by-lôn tới Giê-ru-sa-lem (7.1-7.10)

**7** <sup>1</sup>Bây giờ, sau các việc này, trong triều-dại A-ta-xét-xe vua của Phe-rơ-sơ, có E-xơ-ra con trai của Sê-ra-gia, con trai của A-xa-ria, con trai của Hinh-kia, <sup>2</sup>con trai của Sa-lum, con trai của Xa-đốc, con trai của A-hi-túp, <sup>3</sup>con trai của A-ma-ria, con trai của A-xa-ria, con trai của Mê-ra-giôt, <sup>4</sup>con trai của Xê-ra-hi-gia, con trai của U-xi, con trai của Bu-ki, <sup>5</sup>con trai của A-bi-sua, con trai của Phi-nê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế-lễ cả A-rôn. <sup>6</sup>E-xơ-ra này đi lên từ Ba-by-lôn, và người là một nhà thông-giáo thành thạo luật-pháp Môi-se, mà GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên đã ban cho; và nhà vua ban cho người mọi yêu cầu của người vì bàn tay của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của người ở trên người. <sup>7</sup>Và có một số con trai Y-sơ-ra-ên, một số thầy tế-lễ, những người Lê-vi, các ca-sĩ, các người giữ công, và các tôi-tớ đền-thờ đi lên tới Giê-ru-sa-lem trong năm thứ bảy của Vua A-ta-xét-xe. <sup>8</sup>Và người đến Giê-ru-sa-lem trong tháng thứ năm trong năm thứ bảy của nhà vua. <sup>9</sup>Vì vào ngày thứ nhất của tháng thứ nhất người bắt đầu đi lên từ Ba-by-lôn; và vào ngày thứ nhất của tháng thứ năm người đến Giê-ru-sa-lem, vì bàn tay tốt-lành của Đức Chúa TRỜI người ở trên người. <sup>10</sup>Vì E-xơ-ra đã đặt tâm của người để tìm kiếm luật-pháp Đức GIA-VÊ, và để thực-hành nó, và để dạy các giới-luật và các mạng-lệnh của Ngài trong Y-sơ-ra-ên.

Chiếu-chỉ của vua vì lợi-ích của E-xơ-ra (7.11-7.26)

**11** Bây giờ, đây là bản sao chiếu-chỉ mà Vua A-ta-xét-xe giao cho E-xơ-ra thầy tế-lễ, nhà thông-giáo, uyên-bác trong các lời về các điều-răn của Đức GIA-VÊ và các giới-luật của Ngài cho Y-sơ-ra-ên: <sup>12</sup>"A-ta-xét-xe, vua của các vua, gửi cho E-xơ-ra thầy tế-lễ, nhà thông-giáo về luật-pháp của vị THẦN TRỜI, *bình-an* trọn- vẹn. Và bây giờ <sup>13</sup>ta đã ra chiếu-chỉ rằng bất cứ một người nào trong dân Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ của họ, và các người Lê-vi trong vương-quốc của ta đang muốn đi tới Giê-ru-sa-lem, được phép đi với người. <sup>14</sup>Thấy rằng, bởi nhà vua và 7 vị quân sư của nhà vua, người được sai đi để dò xét về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem theo luật-pháp của vị THẦN người có trong tay người, <sup>15</sup>và để đem bạc và vàng mà nhà vua và các quân sư của người đã tự động dâng cho vị THẦN của Y-sơ-ra-ên, là Đấng có chỗ ngự trong Giê-ru-sa-lem,

<sup>21</sup>And the sons of Israel who returned from exile and all those who had separated themselves from the impurity of the nations of the land to *join* them, to seek YHWH God of Israel, ate *the Passover*. <sup>22</sup>And they observed the Feast of Unleavened Bread seven days with joy, for YHWH had caused them to rejoice, and had turned the heart of the king of Assyria toward them to encourage them in the work of the house of God, the God of Israel.

## B. THE RETURN LED BY EZRA (7.1-10.44)

### 1. The second group of exiles returns to the land (7.1-8.36)

Ezra journey's from Baw-bel to Jerusalem (7.1-7.10)

**7** <sup>1</sup>Now after these things, in the reign of Artaxerxes king of Persia, *there went up* Ezra son of Seraiah, son of Azariah, son of Hilkiah, <sup>2</sup>son of Shallum, son of Zadok, son of Ahitub, <sup>3</sup>son of Amariah, son of Azariah, son of Meraioth, <sup>4</sup>son of Zerariah, son of Uzzi, son of Bukki, <sup>5</sup>son of Abishua, son of Phinehas, son of Eleazar, son of Aaron the chief priest. <sup>6</sup>This Ezra went up from Babylon, and he was a scribe skilled in the law of Moses, which YHWH God of Israel had given; and the king granted him all his request because the hand of YHWH his God *was* upon him. <sup>7</sup>And some of the sons of Israel and some of the priests, the Levites, the singers, the gatekeepers, and the temple servants went up to Jerusalem in the seventh year of King Artaxerxes. <sup>8</sup>And he came to Jerusalem in the fifth month, which was in the seventh year of the king. <sup>9</sup>For on the first of the first month he began to go up from Babylon; and on the first of the fifth month he came to Jerusalem, because the good hand of his God *was* upon him. <sup>10</sup>For Ezra had set his heart to seek the law of YHWH, and to practice *it*, and to teach *His* statutes and ordinances in Israel.

King's decree on behalf of Ezra (7.11-7.26)

**11**Now this is the copy of the decree which King Artaxerxes gave to Ezra the priest, the scribe, learned in the words of the commandments of YHWH and His statutes to Israel: <sup>12</sup>"Artaxerxes, king of kings, to Ezra the priest, the scribe of the law of the God of heaven, perfect *peace*. And now <sup>13</sup>I have issued a decree that any of the people of Israel and their priests and the Levites in my kingdom who are willing to go to Jerusalem, may go with you. <sup>14</sup>Forasmuch as you are sent by the king and his seven counselors to inquire concerning Judah and Jerusalem according to the law of your God which is in your hand, <sup>15</sup>and to bring the silver and gold, which the king and his counselors have freely offered to the God of Israel, whose dwelling is in Jerusalem,

<sup>1</sup>Nghĩa là: thay đổi lòng vua để vua có thiện ý với họ

<sup>16</sup>with all the silver and gold which you shall find in the whole province of Babylon, along with the freewill offering of the people and of the priests, who offered willingly for the house of their God which is in Jerusalem; <sup>17</sup>with this money, therefore, you shall diligently buy bulls, rams, and lambs, with their grain offerings and their libations and offer them on the altar of the house of your God which is in Jerusalem. <sup>18</sup>And whatever seems good to you and to your brothers to do with the rest of the silver and gold, you may do according to the will of your God. <sup>19</sup>Also the utensils which are given to you for the service of the house of your God, deliver in full before the God of Jerusalem. <sup>20</sup>And the rest of the needs for the house of your God, for which you may have occasion to provide, provide *for it* from the royal treasury. <sup>21</sup>And I, even I King Artaxerxes, issue a decree to all the treasurers who are *in the provinces* beyond the River, that whatever Ezra the priest, the scribe of the law of the God of heaven, may require of you, it shall be done diligently, <sup>22</sup>*even* up to 100 talents of silver, 100 cors of wheat, 100 baths of wine, 100 baths of oil, and salt as needed. <sup>23</sup>Whatever is commanded by the God of heaven, let it be done with zeal for the house of the God of heaven, lest there be wrath against the kingdom of the king and his sons. <sup>24</sup>We also inform you that it is not allowed to impose tax, tribute or toll any of the priests, Levites, singers, doorkeepers, Nethinim or servants of this house of God. <sup>25</sup>And you, Ezra, according to the wisdom of your God which is in your hand, appoint magistrates and judges that they may judge all the people who are *in the province* beyond the River, *even* all those who know the laws of your God; and you may teach anyone who is ignorant of *them*. <sup>26</sup>And whoever will not observe them of your God and the law of the king, let judgment be executed upon him strictly, whether for death or for banishment or for confiscation of goods or for imprisonment."

*The king's kindness; Ezra gives praise to God (7.27-7.28)*

<sup>27</sup>Blessed be YHWH, the God of our fathers, who has put *such things* as this in the king's heart, to adorn the house of YHWH which is in Jerusalem, <sup>28</sup>and has extended lovingkindness to me before the king and his counselors and before all the king's mighty princes. Thus I was strengthened according to the hand of YHWH my God upon me, and I gathered leading men from Israel to go up with me.

<sup>16</sup>với tất cả bạc và vàng mà người sẽ tìm được trong toàn tỉnh Ba-by-lôn, cùng với của-lễ tự-nguyện của dân-chúng và của các thầy tế-lễ, hiến-dâng một cách sẵn-lòng cho đền THẦN của họ ở Giê-ru-sa-lem; <sup>17</sup>bởi vậy với tiền này, người sẽ cẩn trọng mua các con bò đực, các con chiên đực, các con chiên con, với các của-lễ ngũ-cốc của họ, các của-lễ rót rượu của họ, và hiến-dâng chúng trên bàn-thờ của đền của vị THẦN của người ở Giê-ru-sa-lem. <sup>18</sup>Và bất cứ điều gì người và anh em của người thấy tốt để làm với phần bạc và vàng còn lại, thì người được phép làm theo ý-muốn của vị THẦN của người. <sup>19</sup>Cũng về các khí-cụ giao cho người cho việc phục-dịch đền của vị THẦN của người, hãy giao đầy-đủ trước mặt vị THẦN của Giê-ru-sa-lem. <sup>20</sup>Và các nhu-câu còn lại cho đền vị THẦN của người, mà người có thể có cơ-hội để cung-cấp, thì hãy cung-cấp *cho nó* từ ngân-kho của vua. <sup>21</sup>Và trẫm, chính trẫm là Vua A-ta-xét-xe, phát-hành chiếu-chi cho tất cả các giám-đốc ngân-kho ở *trong các tỉnh* bên kia Sông, rằng: bất cứ cái gì E-xo-ra thầy tế-lễ, nhà thông-giáo về luật-pháp của vị THẦN TRỜI, có thể yêu-cầu các người, thì nó sẽ phải được làm xong một cách cẩn-mẫn, <sup>22</sup>cả tới 100 ta-lăng<sup>(1)</sup> bạc, 22 ngàn lít<sup>(2)</sup> lúa mì, 4 ngàn lít<sup>(3)</sup> rượu nho, 4 ngàn lít dầu, và muối theo nhu-câu. <sup>23</sup>Bất cứ cái gì mà vị THẦN TRỜI ra lệnh, làm nó với lòng sốt-sắng vì đền của vị THẦN TRỜI, kéo có con thịnh-nộ chống lại vương-quốc của nhà vua và các hoàng tử. <sup>24</sup>Chúng ta cũng báo tin cho các người biết rằng không được phép lấy thuế, tiền công, hay thuế lộ *từ* bất cứ thầy tế-lễ nào, các người Lê-vi, các ca-sĩ, các người giữ cửa, các người Nê-thi-nim<sup>(4)</sup> hay những tôi-tớ của đền này của vị THẦN TRỜI. <sup>25</sup>Và người, hỡi E-xo-ra, theo sự khôn-ngao của vị THẦN TRỜI của người ở trong tay người, hãy bổ-nhiệm các thẩm-phán và các quan-án để chúng có thể xét-xử tất cả dân chúng ở *trong tỉnh* bên kia Sông, tất cả những kẻ biết các luật-pháp của vị THẦN TRỜI của người; và người có thể dạy-đỗ bất cứ người nào không biết về chúng. <sup>26</sup>Và hễ ai không tuân-phục luật-pháp của vị THẦN TRỜI của người và luật-pháp của nhà vua, hãy nghiêm-ngặt thi-hành án phạt cho nó, hoặc tử hình, hay lưu-đày hoặc tịch-biên tài sản, hoặc cầm tù."

*Sự từ-tế của nhà vua; E-xo-ra dâng lời ca-tụng lên Đức Chúa TRỜI (7.27-7.28)*

<sup>27</sup>Đáng chúc-tụng thay Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI của tô-phụ chúng ta, Đáng đã đặt các việc như vậy trong tâm nhà vua, để làm cho đẹp đền Đức GIA-VÊ tại Giê-ru-sa-lem, <sup>28</sup>và đã dành sự ân-cần thương-yêu cho ta trước mặt nhà vua và các quân sư của nhà vua và trước mặt tất cả các ông hoàng hùng mạnh của nhà vua. Như vậy ta đã được củng-cố theo tay của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của ta trên ta, và ta đã nhóm lại các người có thể lực từ Y-sơ-ra-ên để đi lên với ta.

<sup>1</sup>Nguyên ngữ (nn): כֶּכֶר -kít'ke,rò. Một ta-lăng bạc = tiền công 12 ngàn ngày lao-động

<sup>2</sup>nn: co-rò (kore). Một co-rò bằng 220 lít đồ khô hay 263 lít chất lỏng

<sup>3</sup>nn: "bát." (bath). Một bát chất lỏng gần bằng 40 lít

<sup>4</sup>Nê-thi-nim: người nô lệ được chỉ định cho các người Lê-vi và thầy tế lễ để hầu việc trong đền thờ

*Những người bị lưu-đày trở về với E-xơ-ra (8.1-8.14)*

**8** <sup>1</sup>Bây giờ, đây là các gia-trưởng của tổ-phụ của họ và sự đăng ký gia-phổ của những người đi lên với ta từ Ba-by-lôn trong triều-đại của Vua Artaxerxes: <sup>2</sup>thuộc các con trai của Phi-nê-a có Ghết-sôm; thuộc các con trai của Y-tha-ma có Đa-ni-ên; thuộc các con trai của Đa-vít có Hát-túc; <sup>3</sup>thuộc các con trai của Sê-ca-nia, tức thuộc các con trai của Pha-rốt có Xa-cha-ri và với người có 150 người nam có tên trong gia-phổ; <sup>4</sup>từ các con trai của Pha-hát-Mô-áp: Ê-li-ô-ê-nai là con trai của Xê-ra-hi-gia và 200 người nam với người; <sup>5</sup>thuộc các con trai của Sê-ca-nia có con trai Gia-ha-xi-ên và 300 người nam với người; <sup>6</sup>thuộc các con trai của A-đin có Ê-bết con trai của Giô-na-than và 50 người nam với người; <sup>7</sup>và thuộc các con trai của Ê-lam, có Ê-sai con trai của A-ta-lia và 70 người nam với người; <sup>8</sup>thuộc các con trai của Sê-pha-tia có Xê-ba-đia con trai của Mi-ca-ên và 80 người nam với người; <sup>9</sup>thuộc các con trai của Giô-áp có Ô-ba-đia con trai của Giê-hi-gia và 218 người nam với người; <sup>10</sup>và thuộc các con trai Sê-lô-mít có con trai của Giô-si-phia và 160 người nam với người; <sup>11</sup>và thuộc các con trai của Bê-bai có Xa-cha-ri con trai của Bê-bai và 28 người nam với người; <sup>12</sup>và thuộc các con trai của A-gát có Giô-ha-nan con trai của Ha-ca-tan và 110 người nam với người; <sup>13</sup>và thuộc các con trai của A-đô-ni-cam, những người đến sau hết, đây là tên của họ: Ê-li-phê-lét, Giê-u-ên, và Sê-ma-gia, và 60 người nam với họ; <sup>14</sup>và thuộc các con trai của Biết-vai có U-thai và Xáp-bút và 70 người nam với họ.

*E-xơ-ra sai gọi những người Lê-vi (8.15-8.20)*

**15** Bây giờ ta tụ họp họ lại nơi con sông chảy đến A-ha-va, nơi chúng ta đóng trại trong 3 ngày; và khi ta quan-sát dân ấy và các thầy tế-lễ ấy, ta chẳng tìm được bất cứ người Lê-vi nào ở đó. <sup>16</sup>Vì vậy ta sai gọi Ê-li-ê-se, A-ri-ên, Sê-ma-gia, Ên-na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam, các người quan-trọng nhất, và sai gọi Giô-gia-ríp và Ên-na-than, các giáo-sư. <sup>17</sup>Và ta sai họ đi tới Y-đô, người quan-trọng nhất tại Ca-si-phia; và ta đặt lời trong miệng của họ để nói với Y-đô và anh em của người, là các tội-tớ đến-thờ tại Ca-si-phia, nghĩa là, để đem các người hầu-việc đến cùng chúng ta cho đền của ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta. <sup>18</sup>Và theo bàn tay tốt-lành của ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta ở trên chúng ta, họ đem đến cho chúng ta một người có sự sáng-suốt thuộc các con trai của Mách-li, con trai của Lê-vi, con trai của Y-sơ-ra-ên, ấy là Sê-rê-bia, và các con trai và anh em của người, 18 người; <sup>19</sup>và Ha-sa-bia và Ê-sai thuộc các con trai Mê-ra-ri, với anh em của người và các con trai của họ, 20 người; <sup>20</sup>và 220 người trong các tội-tớ đền-thờ, mà Đa-vít và các ông hoàng đã đặt riêng ra để phục-vụ các người Lê-vi, cả bọn được chỉ định đích danh.

*Cầu-khẩn sự bảo-vệ của ĐỨC CHÚA TRỜI (8.21-8.32)*

**21** Đoạn ta công-bố 1 cuộc kiêng-ăn ở đó nơi con sông của A-ha-va, để chúng ta có thể hạ mình trước ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng ta để tìm cầu ở Ngài một hành trình an-toàn cho chúng ta, các trẻ nhỏ của chúng ta, và tất cả của cải của chúng ta.

*The exiles who returned with Ezra (8.1-8.14)*

**8** <sup>1</sup>Now these are the heads of their fathers' households and the genealogical enrollment of those who went up with me from Babylon in the reign of King Artaxerxes: <sup>2</sup>of the sons of Phinehas, Gershom; of the sons of Ithamar, Daniel; of the sons of David, Hattush; <sup>3</sup>of the sons of Shecaniah who was of the sons of Parosh, Zechariah and with him were enrolled by genealogy 150 men; <sup>4</sup>from the sons of Pahath-moab, Elioenai the son of Zerahiah and 200 males with him; <sup>5</sup>of the sons of Shecaniah, the son of Jahaziel and 300 males with him; <sup>6</sup>and of the sons of Adin, Ebed the son of Jonathan and 50 males with him; <sup>7</sup>and of the sons of Elam, Jeshaiiah the son of Athaliah and 70 males with him; <sup>8</sup>and of the sons of Shephathiah, Zebadiah the son of Michael and 80 males with him; <sup>9</sup>of the sons of Joab, Obadiah the son of Jehiel and 218 males with him; <sup>10</sup>and of the sons of Shelomith the son of Josiphiah and 160 males with him; <sup>11</sup>and the sons of Bebai, Zechariah the son of Bebai and 28 males with him; <sup>12</sup>and of the sons of Azgad, Johanan the son of Hakkatan and 110 males with him; <sup>13</sup>and of the sons of Adonikam, the last ones, these being their names, Eliphalet, Jeuel, and Shemaiah and 60 males with them; <sup>14</sup>and of the sons of Bigvai, Uthai and Zabbud males and 70 males with them.

*Ezra sends for Levites (8.15-8.20)*

**15** Now I assembled them at the river that runs to Ahava, where we camped for three days; and when I observed the people and the priests, I did not find any Levite there. <sup>16</sup>So I sent for Eliezer, Ariel, Shemaiah, Elnathan, Jarib, Elnathan, Nathan, Zechariah, and Meshullam, leading men, and for Joiarib, and Elnathan, teachers. <sup>17</sup>And I sent them to Iddo the leading man at the place Casiphia; and I put words in their mouth to say to Iddo and his brothers, the temple servants at the place Casiphia, that is, to bring ministers to us for the house of our God. <sup>18</sup>And according to the good hand of our God upon us they brought us a man of insight of the sons of Mahli, the son of Levites, the son of Israel, namely Sherebiah, and his sons and brothers, 18 men; <sup>19</sup>and Hashabiah and Jeshaiiah of the sons of Merari, with his brothers and their sons, 20 men; <sup>20</sup>and 220 of the temple servants, whom David and the princes had set apart to attend the Levites, all of them designated by name.

*Protection of God invoked (8.21-8.32)*

**21** Then I proclaimed a fast there at the river of Ahava, that we might humble ourselves before our God to seek from Him a safe journey for us, our little ones, and all our possessions.

## Ezra 8.22-8.36

<sup>22</sup>For I was ashamed to request from the king troops and horsemen to protect us from the enemy on the way, because we had said to the king, "The hand of our God is favorably disposed to all those who seek Him, but His power and His anger are against all those who forsake Him." <sup>23</sup>So we fasted and sought our God concerning this matter, and He listened to our entreaty.

<sup>24</sup>Then I set apart twelve of the leading priests, Sherebiah, Hashabiah, and with them ten of their brothers; <sup>25</sup>and I weighed out to them the silver, the gold and the utensils, the offering for the house of our God which the king and his counselors and his princes, and all Israel present there, had offered. <sup>26</sup>Thus I weighed into their hand 650 kik-kawr<sup>1</sup> of silver, and silver utensils worth 100 talents, and 100 gold talents, <sup>27</sup>and 20 gold bowls, worth 1,000 ad-arkone<sup>1</sup>; and two utensils of fine shiny bronze, precious as gold. <sup>28</sup>Then I said to them, "You are holy to YHWH, and the utensils are holy; and the silver and the gold are a freewill offering to YHWH God of your fathers. <sup>29</sup>Watch and keep them until you weigh them before the leading priests, the Levites, and the heads of the fathers' households of Israel at Jerusalem, in the chambers of the house of YHWH." <sup>30</sup>So the priests and the Levites accepted the weighed out silver and gold and the utensils, to bring them to Jerusalem to the house of our God.

<sup>31</sup>Then we journeyed from the river Ahava on the twelfth of the first month to go to Jerusalem, and the hand of our God was over us, and He delivered us from the hand of the enemy and the ambushes by the way. <sup>32</sup>Thus we came to Jerusalem and remained there three days.

### *Treasure placed in the temple (8.33-8.36)*

<sup>33</sup>And on the fourth day the silver and the gold and the utensils were weighed out in the house of our God into the hand of Meremoth the son of Uriah the priest, and with him was Eleazar the son of Phinehas; and with them were the Levites, Jozabad the son of Jeshua and Noadiah the son of Binnui. <sup>34</sup>Everything was numbered and weighed, and all the weight was recorded at that time.

<sup>35</sup>The exiles who had come from the captivity offered burnt offerings to the God of Israel: 12 bulls for all Israel, 96 rams, 77 lambs, 12 male goats for a sin offering, all as a burnt offering to YHWH. <sup>36</sup>Then they delivered the king's edicts to the king's satraps, and to the governors in the provinces beyond the River, and they supported the people and the house of God.

## **2. Ezra opposes mixed marriages (9.1-10.44)**

### *Mixed marriages (9.1-9.4)*

## E-xo-ra 8.22-8.36

<sup>22</sup>Vì ta đã thẹn để xin từ lính bộ của nhà vua và kỵ-binh để bảo-vệ chúng ta khỏi kẻ thù trên đường đi, vì chúng ta đã thưa với nhà vua: "Bàn tay của Đức Chúa TRỜI của chúng tôi được bố trí một cách thuận-lợi cho tất cả các người tìm cầu Ngài, song quyền-năng của Ngài và cơn giận của Ngài chống lại tất cả những kẻ bỏ rơi Ngài." <sup>23</sup>Vì vậy chúng ta kiêng-ăn và tìm Đức Chúa TRỜI của chúng ta về việc này, và Ngài đã lắng nghe sự khẩn-cầu của chúng ta.

<sup>24</sup>Đoạn ta để riêng ra 12 người trong các thầy tế-lễ quan-trọng nhất: Sê-rê-bia, Ha-sa-bia, và với họ 10 người trong anh em của họ; <sup>25</sup>và ta cân ra cho họ số bạc ấy, vàng ấy và các khí-cụ ấy, của-lễ ấy cho đền Đức Chúa TRỜI của chúng ta mà nhà vua, các quân sư của người, các ông hoàng của người, và tất cả Y-sơ-ra-ên có mặt ở đó, đã hiến-dâng. <sup>26</sup>Như vậy ta đã cân vào trong tay họ 650 ta-lăng bạc, và các khí-cụ bằng bạc trị-giá 100 ta-lăng, và 100 ta-lăng vàng, <sup>27</sup>và 20 cái chén vàng nặng 4 ngàn 320 gam<sup>1</sup>; và 2 khí-cụ bằng đồng bóng-loáng khá đẹp, quý như vàng. <sup>28</sup>Đoạn ta nói với họ: "Các người là thánh đối với Đức GIA-VÊ, và các khí-cụ là thánh; bạc và vàng này là của-lễ tự-nguyện dâng cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của tổ-phụ các người. <sup>29</sup>Hãy trông coi và gìn-giữ chúng cho đến khi các người cân chúng trước mặt các thầy tế-lễ quan-trọng nhất, các người Lê-vi, và các gia-trưởng của tổ-phụ của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem trong các phòng của đền Đức GIA-VÊ." <sup>30</sup>Thế là các thầy tế-lễ và các người Lê-vi nhận bạc và vàng được cân ra và các khí-cụ, để đem chúng tới Giê-ru-sa-lem đến đền Đức Chúa TRỜI của chúng ta.

<sup>31</sup>Thế thì chúng ta ra đi từ sông A-ha-va vào ngày thứ mười-hai của tháng thứ nhất để tới Giê-ru-sa-lem, và bàn tay của Đức Chúa TRỜI của chúng ta ở trên chúng ta, và Ngài giải-phóng chúng ta khỏi tay kẻ thù và những cuộc mai-phục dọc đường. <sup>32</sup>Như vậy chúng ta đến Giê-ru-sa-lem và ở lại đó 3 ngày.

### *Châu báu được đặt trong đền-thờ (8.33-8.36)*

<sup>33</sup>Và vào ngày thứ tư, bạc ấy, vàng ấy, và các khí-cụ được cân ra trong đền Đức Chúa TRỜI của chúng ta vào trong tay của Mê-rê-mốt con trai của thầy tế-lễ U-ri, và với người là Ê-lê-a-sa con trai của Phi-nê-a; và với họ là các người Lê-vi, Giô-xa-bát con trai của Giê-sua, và Nô-a-đia con trai của Bin-nui. <sup>34</sup>Mọi vật được ghi số và cân, và tất cả mọi trọng-lượng được ghi chép vào lúc đó.

<sup>35</sup>Những người bị lưu-đày đã đến từ sự giam-cầm hiến-dâng các của-lễ thiêu cho Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên: 12 con bò đực cho tất cả Y-sơ-ra-ên, 96 con chiên đực, 77 con chiên con, 12 con dê đực cho của-lễ chuộc tội, tất cả là một của-lễ thiêu dâng cho Đức GIA-VÊ. <sup>36</sup>Đoạn họ giao sắc-lệnh của nhà vua cho những hạt-trưởng của nhà vua, và cho những thống-đốc trong các tỉnh bên kia Sông, và họ ủng-hộ dân và đền Đức Chúa TRỜI.

## **2. E-xo-ra phân đối hôn-nhân hỗn-hợp (9.1-10.44)**

### *Các cuộc hôn-nhân hỗn-hợp (9.1-9.4)*

<sup>1</sup>nguyên ngữ: a-đá-ro-côn.nờ. Một a-đá-ro-côn.nờ bằng 4 gam 32

**9** <sup>1</sup>Bây giờ khi các việc ấy đã hoàn-tất, các ông hoàng đến gần ta, nói: "Dân Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ, và những người Lê-vi đã chẳng tách mình ra khỏi các dân-tộc của các xứ, mà theo các sự ghê-tởm của chúng, của dân Ca-nan, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu, dân Am-môn, dân Mô-áp, dân Ê-díp-tô, và dân A-mô-rít. <sup>2</sup>Vì họ đã lấy một số con gái của chúng làm vợ cho họ và cho những con trai của họ, đến nỗi dòng-giống thánh đã pha-trộn với các dân-tộc các xứ; thật ra bàn tay của những ông hoàng và những người cai-trị cũng đã đứng đầu trong sự bất trung này." <sup>3</sup>Và khi ta đã nghe về việc này, ta xé y-phục của ta và áo dài của ta, nhổ mấy cọng tóc từ đầu của ta và râu của ta và ngồi xuống kinh hoàng. <sup>4</sup>Thế thì mọi người, những kẻ run-sợ ở các lời của Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên vì sự bất-tín của những người bị lưu-đày đều họp lại với ta, và ta ngồi kinh hoàng cho đến có cửa-lễ buổi chiều.

*Lời cầu-nguyện thú tội (9.5-9.15)*

<sup>5</sup>Nhưng vào cửa-lễ buổi chiều, ta chỗi dậy từ nỗi nhục của ta, ngay cả với y-phục của ta và áo dài của ta bị xé, ta quì gối và gơ các lòng bàn tay ta ra hướng về GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của ta; <sup>6</sup>và ta nói: "Đức Chúa TRỜI của con ôi, con nhục-nhã và hổ-thẹn để ngược mặt của con lên Chúa, Đức Chúa TRỜI của con, vì các tội chúng con đã chất lên quá đầu, và lỗi chúng con đã thêm lên tới cả các tầng trời. <sup>7</sup>Từ những ngày của tổ-phụ của chúng con cho đến ngày này, chúng con đã ở trong lỗi lớn, và vì có các tội-lỗi của chúng con, chúng con, các vị vua của chúng con, và những thầy tế-lễ của chúng con đã bị phó trong tay các vua của các xứ, cho gươm, cho sự giam-cầm, và cho cướp-giữt, cho sĩ-nhục công-khai, như ngày này. <sup>8</sup>Nhưng giờ đây trong một chỗ, ân-diên đã được tỏ ra từ GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của chúng con, để chừa lại cho chúng con một đám còn sống sót đã thoát được và để ban cho chúng con một cái cọng trong nơi thánh của Ngài, để Đức Chúa TRỜI của chúng con có thể khai-sáng mắt của chúng con và ban cho chúng con một chút hồi sinh trong cảnh nô-lệ của chúng con. <sup>9</sup>Vì chúng con là những kẻ nô-lệ; vậy mà, trong cảnh nô-lệ của chúng con, Đức Chúa TRỜI của chúng con đã chẳng bỏ rơi chúng con, nhưng đã dành sự ân-cần thương-yêu cho chúng con trước mặt các vị vua của Phe-rơ-sơ, để cho chúng con sự hồi sinh để dựng lên đền của Đức Chúa TRỜI của chúng con, để phục-hồi sự đổ nát của nó, và để ban cho chúng con một vách tường trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. <sup>10</sup>Và bây giờ, Đức Chúa TRỜI của chúng con, điều gì chúng con sẽ nói sau đây? Vì chúng con đã bỏ rơi các điều-răn của Chúa, <sup>11</sup>các điều mà Chúa đã truyền bởi các tội-tố của Chúa, các đấng tiên-tri, phán: 'Xứ mà các ngươi sắp vào để chiếm-hữu là một xứ ô-úế với sự ô-úế của các dân-tộc của các xứ, với những sự ghê-tởm đã đổ đầy nó từ đầu này đến đầu kia và với sự bất-khiết của chúng. <sup>12</sup>Vì vậy, bây giờ, chớ gả con gái của các ngươi cho con trai của chúng con cũng chớ cưới con gái của chúng con cho con trai của các ngươi, và đừng bao giờ tìm sự hòa-bình của chúng hay sự phồn-vinh của chúng, để các ngươi có thể được mạnh và ăn các vật tốt-lành của xứ này, và để nó lại cho con trai của các ngươi làm của thừa-kế mãi mãi.'

**9** <sup>1</sup>Now when these things had been completed, the princes approached me, saying, "The people of Israel and the priests and the Levites have not separated themselves from the peoples of the lands, according to their abominations, *those* of the Canaanites, the Hittites, the Perizzites, the Jebusites, the Ammonites, the Moabites, the Egyptians, and the Amorites. <sup>2</sup>For they have taken some of their daughters *as wives* for themselves and for their sons, so that the holy seed has intermingled with the peoples of the lands; indeed, the hands of the princes and the rulers have been foremost in this unfaithfulness." <sup>3</sup>And when I heard about this matter, I tore my garment and my robe, and pulled some of the hair from my head and my beard, and sat down appalled. <sup>4</sup>Then everyone who trembled at the words of the God of Israel on account of the unfaithfulness of the exiles gathered to me, and I sat appalled until the evening offering.

*Prayer of confession (9.5-9.15)*

<sup>5</sup>But at the evening offering I arose from my humiliation, even with my garment and my robe torn, and I fell on my knees and stretched out my palms to YHWH my God; <sup>6</sup>and I said, "O my God, I am ashamed and embarrassed to lift up my face to Thee, my God, for our iniquities have multiplied over the head, and our guilt has grown even to the heavens. <sup>7</sup>Since the days of our fathers to this day we *have been* in great guilt, and on account of our iniquities we, our kings *and* our priests have been given into the hand of the kings of the lands, to the sword, to captivity, and to plunder and to open shame, as *it is* this day. <sup>8</sup>But now for a brief moment grace has been *shown* from YHWH our God, to leave us an escaped remnant and to give us a peg in His holy place, that our God may enlighten our eyes and grant us a little reviving in our bondage. <sup>9</sup>For we are slaves; yet in our bondage, our God has not forsaken us, but has extended lovingkindness to us in the sight of the kings of Persia, to give us reviving to raise up the house of our God, to restore its ruins, and to give us a wall in Judah and Jerusalem. <sup>10</sup>And now, our God, what shall we say after this? For we have forsaken Thy commandments, <sup>11</sup>which Thou hast commanded by Thy servants the prophets, saying, 'The land which you are entering to possess is an unclean land with the uncleanness of the peoples of the lands, with their abominations which have filled it from end to end and with their impurity. <sup>12</sup>So now do not give your daughters to their sons nor take their daughters to your sons, and never seek their peace or their prosperity, that you may be strong and eat the good *things* of the land and leave *it* as an inheritance to your sons forever.'

**Ezra 9.13-10.12**

<sup>13</sup>And after all that has come upon us for our evil deeds and our great guilt, since Thou our God hast requited us less than our iniquities *deserve*, and hast given us an escaped remnant as this, <sup>14</sup>shall we again break Thy commandments and intermarry with the peoples of these abominations? Wouldst Thou not be angry with us to the point of destruction, until there is no remnant nor any who escape? <sup>15</sup>O YHWH God of Israel, Thou art righteous, for we have been left an escaped remnant, as *it is* this day; behold, we are before Thee in our guilt, for no one can stand before Thee because of this."

*The people confess their sin (10.1-10.17)*

**10** <sup>1</sup>Now while Ezra was praying and making confession, weeping and prostrating himself before the house of God, a very large assembly, men, women, and children, gathered to him from Israel; for the people wept bitterly. <sup>2</sup>And Shecaniah the son of Jehiel, one of the sons of Elam, answered and said to Ezra, "We have been unfaithful to our God, and have married foreign women from the peoples of the land; yet now there is hope for Israel in spite of this. <sup>3</sup>So now let us make a covenant with our God to put away all the wives and their children, according to the counsel of my lord and of those who tremble at the commandment of our God; and let it be done according to the law. <sup>4</sup>Arise! For this matter is your responsibility, but we will be with you; be courageous and act."

<sup>5</sup>Then Ezra rose and made the leading priests, the Levites, and all Israel, take oath that they should do according to this word; so they took the oath. <sup>6</sup>Then Ezra rose from before the house of God and went into the chamber of Jehohanan the son of Eliashib. Although he went there, he did not eat bread, nor drink water, for he was mourning over the unfaithfulness of the exiles. <sup>7</sup>And they made a proclamation throughout Judah and Jerusalem to all the exiles, that they should assemble at Jerusalem, <sup>8</sup>and that whoever would not come within three days, according to the counsel of the leaders and the elders, all his possessions should be forfeited and he himself excluded from the assembly of the exiles.

<sup>9</sup>So all the men of Judah and Benjamin assembled at Jerusalem within the three days. It was the ninth month on the twentieth of the month, and all the people sat in the open square *before* the house of God, trembling because of this matter and the heavy rain. <sup>10</sup>Then Ezra the priest stood up and said to them, "You have been unfaithful and have married foreign wives adding to the guilt of Israel. <sup>11</sup>Now, therefore, make confession to YHWH God of your fathers, and do His will; and separate yourselves from the peoples of the land and from the foreign wives." <sup>12</sup>Then all the assembly answered and said with a loud voice, "That's right! As you have said, so it is our duty to do.

**E-xo-ra 9.13-10.12**

<sup>13</sup>Và sau mọi điều đã giáng trên chúng con vì các việc làm xấu-xa của chúng con và lỗi lớn của chúng con, vì Chúa, *Đức* Chúa TRỜI của chúng con đã phạt chúng con ít hơn các tội của chúng con, và đã ban cho chúng con một đám sống sót thoát được như vậy, <sup>14</sup>thì chúng con sẽ phạm một lần nữa các điều-răn của Chúa và cưới hỏi hỗn-hợp với các dân-tộc có những sự ghê-tởm này hay sao? Chúa sẽ không giận chúng con cho tới mức hủy diệt, cho đến khi không còn ai sống sót cũng không ai thoát được sao? <sup>15</sup>GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, Chúa công-chính, vì chúng con đã được chừa lại một đám sống sót thoát được như ngày này; kia, chúng con ở trước mặt Chúa trong lỗi chúng con, vì không ai có thể đứng trước mặt Chúa vì điều này."

*Dân chúng thú tội của họ (10.1-10.17)*

**10** <sup>1</sup>Bây giờ trong khi E-xo-ra đang cầu-nguyện và xưng tội, khóc và nằm sấp mình trước đền *Đức* Chúa TRỜI, một hội-chúng rất đông, đàn-ông, đàn-bà, và trẻ em từ Y-sơ-ra-ên, nhóm lại với người; vì các người ấy khóc cay-đắng. <sup>2</sup>Và Sê-ca-nia con trai của Giê-hi-ên, một trong các người con trai của Ê-lam, đáp lời và nói với E-xo-ra: "Chúng tôi đã không trung-tín với *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta, và đã lấy những người đàn-bà ngoại-bang từ các dân-tộc trong xứ làm vợ; nhưng bây giờ đầu vậy, vẫn có hy-vọng cho Y-sơ-ra-ên. <sup>3</sup>Vì vậy, bây giờ xin để chúng tôi lập một giao-ước với *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta, đuổi tất cả các bà vợ và con cái của họ đi, theo lời khuyên của chúa tôi và của những người run-sợ nơi điều-răn của *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta; và xin để nó được làm theo luật-pháp. <sup>4</sup>Xin đứng dậy! Vì việc này là trách-nhiệm của chúa, nhưng chúng tôi sẽ ở với chúa; hãy can-đảm và ra tay."

<sup>5</sup>Thế thì E-xo-ra đứng dậy và bắt các thầy tế-lễ quan-trọng nhất, những người Lê-vi, và tất cả Y-sơ-ra-ên lập lời thề rằng mình phải làm theo lời này; thế là họ lập lời thề ấy. <sup>6</sup>Đoạn E-xo-ra chỗi dậy từ trước đền *Đức* Chúa TRỜI và đi vào phòng của Giê-hô-ha-nan con trai của Ê-li-a-síp. Dẫn người đến đó, người vẫn không ăn bánh, cũng chẳng uống nước, vì người đang than khóc cho sự bất trung của những người bị lưu-đày. <sup>7</sup>Và họ rao một tuyên-cáo khắp Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đến tất cả những kẻ bị lưu-đày, rằng họ phải nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, <sup>8</sup>và rằng hễ ai không đến trong vòng 3 ngày, theo lời khuyên của các người lãnh-đạo và các trưởng-lão, thì tất cả tài-sản của hần phải bị tịch thu và chính hần bị loại ra khỏi hội-chúng của các người bị lưu-đày.

<sup>9</sup>Vì vậy tất cả những người Giu-đa và Bên-gia-min tập họp tại Giê-ru-sa-lem trong vòng 3 ngày. Ấy là tháng thứ chín vào ngày thứ hai-mươi của tháng ấy, và tất cả dân chúng ngồi trong quảng-trường lộ thiên trước đền *Đức* Chúa TRỜI, run-rẩy vì việc này và cơn mưa lớn. <sup>10</sup>Lúc đó thầy tế-lễ E-xo-ra đứng dậy và nói với chúng: "Các người đã bất trung và đã lấy vợ ngoại-bang, thêm vào lỗi của Y-sơ-ra-ên *đã có sẵn*. <sup>11</sup>Bây giờ, bởi vậy, hãy xưng tội cùng GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI của tổ-phụ các người, và hãy làm theo ý-muốn của Ngài; và hãy tách mình ra khỏi các dân trong xứ và khỏi những người vợ ngoại-bang." <sup>12</sup>Thế thì, tất cả hội-chúng đáp lời và nói với tiếng lớn: "Đứng dậy! Như ông đã nói, đó là bổn phận chúng tôi phải làm.

<sup>13</sup>Nhưng có nhiều người, đây lại là mùa mưa, và chúng tôi không thể đứng ngoài trời. Và việc này cũng không thể làm xong trong một hay hai ngày, vì chúng tôi đã phạm-tội rất lớn trong việc này. <sup>14</sup>Xin để các người lãnh-đạo của chúng tôi đại-diện toàn hội-chúng và xin để tất cả các người ở trong các thành của chúng tôi mà đã lấy vợ ngoại-bang đến vào các thời-điểm được chỉ-định, cùng với các trưởng-lão và các quan-án của mỗi thành, cho đến khi cơn giận mãnh-liệt của Đức Chúa TRỜI của chúng ta vì việc này quay khỏi chúng ta." <sup>15</sup>Chỉ có Giô-na-than con trai A-sa-ên và Gia-xi-gia con trai Tin-va chống-đổi điều này, với Mê-su-lam và Sa-bê-thai các người Lê-vi ủng-hộ họ.

<sup>16</sup>Nhưng các người bị lưu-đày đều làm vậy. Và thầy tế-lễ E-xơ-ra chọn các người đích danh, tất cả họ, là gia-trưởng của tổ-phụ cho mỗi gia-hộ của tổ-phụ của họ. Thế là họ tụ-hợp lại vào ngày thứ nhất của tháng thứ mười để điều-tra việc đó. <sup>17</sup>Và họ chấm dứt việc điều-tra tất cả các người đã lấy vợ ngoại-bang vào ngày thứ nhất của tháng thứ nhất.

*Danh-sách các người vi-phạm (10.18-10.44)*

<sup>18</sup>Và ở giữa vòng những con trai của các thầy tế-lễ đã lấy vợ ngoại-bang, người ta thấy có: thuộc các con trai của Giê-sua con trai của Giô-sa-đác, và anh em của người: Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-se, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia. <sup>19</sup>Và họ hứa đuổi các vợ của họ đi, và vì có lỗi, họ dâng một con chiên đực trong bầy cho sự vi-phạm của họ. <sup>20</sup>Và thuộc các con trai của Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-đia; <sup>21</sup>và thuộc các con trai của Ha-rim: Ma-a-xê-gia, Ê-li-gia, Sê-ma-gia, Giê-hi-ên, và U-xia; <sup>22</sup>và thuộc các con trai của Pha-sua: Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ích-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-bát, và Ê-la-xa.

<sup>23</sup>Và thuộc các người Lê-vi có Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-lai-gia (đó là Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-se.

<sup>24</sup>Và thuộc các ca-sĩ có Ê-li-a-síp; và trong các người giữ công: Sa-lum, Tê-lem, và U-ri.

<sup>25</sup>Và thuộc Y-sơ-ra-ên, trong các con trai của Pha-rôt có Ra-mia, Gia-xia, Manh-ki-gia, Mia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia; <sup>26</sup>và trong các con trai của Ê-lam: Ma-tha-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-môt, và Ê-li-gia; <sup>27</sup>và thuộc các con trai của Xát-tu: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Ma-tha-nia, Giê-rê-môt, Xa-bát, và A-xi-xa; <sup>28</sup>và thuộc các con trai của Bê-bai: Giê-hô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Át-lai; <sup>29</sup>và thuộc các con trai của Ba-ni: Mê-su-lam, Ma-lúc, và A-đa-gia, Gia-súp, Sê-anh, Giê-rê-môt; <sup>30</sup>và thuộc các con trai của Pha-hát-Mô-áp: Át-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-tha-nia, Bết-sa-lê-ên, Bin-nui, và Ma-na-se; <sup>31</sup>và thuộc các con trai của Ha-rim: Ê-li-ê-se, Giết-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn, <sup>32</sup>Bên-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ria; <sup>33</sup>thuộc các con trai của Ha-sum: Mát-nai, Mát-ta-tha, Xa-bát, Ê-li-phê-lét, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i; <sup>34</sup>thuộc các con trai của Ba-ni: Ma-a-đai, Am-ram, U-ên, <sup>35</sup>Bê-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu, <sup>36</sup>Va-nia, Mê-rê-môt, Ê-li-a-síp, <sup>37</sup>Ma-tha-nia, Mát-nai, Gia-a-sai, <sup>38</sup>từ con cháu của Bin-nui: Si-mê-i,

<sup>13</sup>But there are many people, it is the rainy season, and we are not able to stand in the open. Nor can the task be done in one or two days, for we have transgressed greatly in this matter. <sup>14</sup>Let our leaders represent the whole assembly and let all those in our cities who have married foreign wives come at appointed times, together with the elders and judges of each city, until the fierce anger of our God on account of this matter is turned away from us." <sup>15</sup>Only Jonathan the son of Asahel and Jahaziah the son of Tilvah opposed this, with Meshullam and Shabbethai the Levites supporting them.

<sup>16</sup>But the exiles did so. And Ezra the priest selected men who were heads of fathers' households for each of their father's households, all of them by name. So they convened on the first day of the tenth month to investigate the matter. <sup>17</sup>And they finished investigating all the men who had married foreign wives by the first of the first month.

*List of offenders (10.18-10.44)*

<sup>18</sup>And among the sons of the priests who had married foreign wives were found of the sons of Jeshua the son of Jozadak, and his brothers: Maaseiah, Eliezer, Jarib, and Gedaliah. <sup>19</sup>And they pledged to put away their wives, and being guilty, they offered a ram of the flock for their offense. <sup>20</sup>And of the sons of Immer there were Hanani and Zebadiah; <sup>21</sup>and of the sons of Harim: Maaseiah, Elijah, Shemaiah, Jehiel, and Uziah; <sup>22</sup>and of the sons of Pashur: Elioenai, Maaseiah, Ishmael, Nethaneel, Jozabad, and Elasaah.

<sup>23</sup>And of Levites there were Jozabad, Shimei, Kelaiah (that is, Kelita), Pethahiah, Judah, and Eliezer.

<sup>24</sup>And of the singers there was Eliashib; and of the gatekeepers: Shallum, Telem, and Uri.

<sup>25</sup>And of Israel, of the sons of Parosh there were Ramiah, Jeziel, Malchijah, Mijamin, Eleazar, Malchijah, and Benaiah; <sup>26</sup>and of the sons of Elam: Mattaniah, Zechariah, Jehiel, Abdi, Jeremoth, and Elijah; <sup>27</sup>and of the sons of Zattu: Elioenai, Eliashib, Mattaniah, Jeremoth, Zabad, and Aziza; <sup>28</sup>and of the sons of Bebai: Jehohanan, Hananiah, Zabbai, and Athlai; <sup>29</sup>and of the sons of Bani: Meshullam, Malluch, and Adaiah, Jashub, Sheal, and Jeremoth; <sup>30</sup>and of the sons of Pahath-moab: Adna, Chelal, Benaiah, Maaseiah, Mattaniah, Bezalel, Binnui, and Manasseh; <sup>31</sup>and of the sons of Harim: Eliezer, Isshijah, Malchijah, Shemaiah, Shimeon, <sup>32</sup>Benjamin, Malluch, and Shemariah; <sup>33</sup>of the sons of Hashum: Mattenai, Mattathah, Zabad, Eliphalet, Jeremai, Manasseh, and Shimei; <sup>34</sup>of the sons of Bani: Maadai, Amram, Uel, <sup>35</sup>Benaiah, Bedeiah, Chelluh, <sup>36</sup>Vaniah, Meremoth, Eliashib, <sup>37</sup>Mattaniah, Mattenai, Jaasu, <sup>38</sup>from the descendants of Binnui: Shimei,



**Ezra 10.39-10.44**

<sup>39</sup>Shelemiah, Nathan, Adaiyah, <sup>40</sup>Machnadebai, Shashai, Sharai, <sup>41</sup>Azarel, Shelemiah, Shemariah, <sup>42</sup>Shallum, Amariah, *and* Joseph. <sup>43</sup>Of the sons of Nebo *there were* Jehiel, Mattithiah, Zabad, Zebina, Jaddai, Joel, *and* Benaiah. <sup>44</sup>All these had married foreign wives, and some of them had wives *by whom* they had children.

**E-xơ-ra 10.39-10.44**

<sup>39</sup>Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia, <sup>40</sup>Mác-nát-bai, Sa-sai, Sa-rai, <sup>41</sup>A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, <sup>42</sup>Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép. <sup>43</sup>Thuộc các con trai của Nê-bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên, và Bê-na-gia. <sup>44</sup>Tất cả những người này đã lấy vợ ngoại-bang, và có người trong bọn có con cái bởi các bà vợ họ đã lấy ấy.